

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Năm thứ ba, số 89—2 Juillet 1931

Chủ-nhơn : M^{me} Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Bảo-quản : 42, Rue Catinat Saigon
Sở-dây-nói : 566, Saigon
Dây-thếp-lất : Phunutantan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 42, Rue Catinat Saigon.

YẾU MỤC

1. Phải biết xoay nghề cho con. — Tôn-nữ HOÀNG-ANH
2. Lại nói về Tam-cang Ngũ-luân. — PHAN-KHÔI.
3. Tình nghĩa vợ chồng của mấy vị danh-nhơn
Trung-quốc. — T. S.
4. Vai ngự-sử trên đàn văn.
5. Mấy vị Hoàng-đế thất-nghiệp.
6. Bức thơ tri-kỷ.

V... v...

GIA-CHÁNH — NỮ-CÔNG — VĂN-UYỄN — THẾ-GIỚI
PHỤ-NỮ TIÊU-TỨC—TIÊU-THUYẾT—PHẦN NHI-ĐỒNG

PHẢI BIẾT XOAY NGHỀ CHO CON

Khởi nói thì ai cũng biết người làm cha mẹ có cái trách-nhiệm phải lo việc giáo-dục cho con, nói rộng ra tức là cái trách-nhiệm phải lo đào-tạo nên hạng thanh-niên có nghề nghiệp, có tư-cách, để hiến thân làm việc cho nước nhà; sự nên hư hay dở của nước nhà mai sau quan-hệ ở đó.

Cũng khởi phải nói, ai nấy đều dư biết rằng cha mẹ nào cũng lo cho con đi học, trông cho con nên người, để sau này cho nó no ấm tẩm thân, về vang đời sống của nó. Trừ nhà nghèo nàn, không thể lo được thì thôi, còn nhà nào cha mẹ có đủ sức đủ ăn, thì đều muốn cho con đi học cả.

Cái sự cha mẹ lo dạy dỗ con, cho con đi học, là lý tự nhiên trong trời đất, cũng là chí-tinh và thiên-chức của người làm cha mẹ xưa nay, không phải đến giờ gặp lúc cạnh tranh tiên-hóa, thì người làm cha mẹ mới có cái chí-tinh ấy, cái thiên-chức ấy đâu. Có điều, việc giáo-dục con cái phải tùy thời mà thay đổi từ bưng lo, từ cách-thức đi, cho hợp với sự cần-dùng ở trên đời, và chịu theo ý muốn của đấng trể, thì mới có ích và nên công, chớ không phải giữ hoài tư-tướng cũ lệ lối xưa mà được đâu. Điều đó, người làm cha mẹ phải biết.

Tôi lấy làm lạ, thấy nhiều nhà có con, đưa con ấy có thông-minh về m^h học khác, có tánh ưa về nghề nghiệp khác, mà cha mẹ không biết chịu theo, cò ép nó học về chữ nghĩa văn-chương mãi. Phải chi biết chịu theo ý muốn thông-minh của nó thiên về đường nào mà cho nó đi về đường ấy, thì chắc c' là nó sẽ trở nên hoặc là anh thợ máy tài hay là tay nghề về giỏi. Đàng này cứ nó cúi đầu gục mặt vào chữ nghĩa sách vở, mẹo luật văn-chương, làm hại cho

PHU-NU TAN-VAN

khuyh-hướng tự nhiên của nó không mở mang ra được, theo với ý muốn và lương-năng của nó. Nó không muốn học chữ, mà bắt nó học hoài, thét nó chán, rồi thì hoặc là nó bỏ học dở dang, hoặc là có đậu đạt gì, cũng là mất ngày giờ tôn công-phu, mà không trở nên được hạng anh-tài lỗi-lạc, không có cái biệt-tài gì, cái chuyên-nghệ gì trong tay. Đáng tiếc! Đáng tiếc!

Có lẽ nhiều người trong đám thầy thông có giáo chúng ta ngày nay, nếu xưa kia cha mẹ biết chịu ý muốn và sức thông-minh của chúng ta mà lo việc giáo-dục cho chúng ta, thì ngày nay chúng ta đã thành ra người có biệt-tài và có chuyên-nghệ gì trong tay, đã làm ra nhiều tiền, lại có bổ-ích cho đời thiệt, chứ không phải chúng ta cặm cùi khó nhọc mà lương bổng thiếu ăn, sự-nghiệp chẳng có như là bây giờ đâu.

Việc nhi-đồng giáo-dục ở các nước văn-minh hiện nay, người ta sửa đổi lại khác xưa và mở mang thật rộng rãi. Họ chú ý thứ nhất là sự « xoay nghề » (*orientation professionnelle*) cho con trẻ. Nghĩa là để ý xem xét thông-minh và khuyh-hướng của nó từ lúc hầy còn nhỏ, hề thầy nó ưa móng gì thì cha mẹ cho nó học môn ấy ngay. Thầy nó ưa máy cho học máy; thầy nó ưa đờn cho học đờn; thầy nó ưa vẽ cho học vẽ v... v... tức là « xoay nghề » cho nó, để cho thông-minh và tri-giác của nó được tự-do nảy nở ra, chứ không bị ngăn đón ràng buộc vào nguyên một cái vòng văn-chương sách vở. Nhờ cách giáo-dục như thế, mà thanh-niên của họ được thiết-dụng, xã-hội của họ nhiều hơn-tài; trăm công ngàn việc, đều có người làm lụng, gánh vác, mở mang, dân mạnh nước giàu là do ở đó.



Ta phải bỏ cái lối giáo-dục nhi-đồng cũ của ta đi, bắt chước cái lối giáo-dục mới của người ta như thế kia mới được.

Nói ngay xét đúng, thì tôi tưởng gọi là tân-học ở nước ta ngày nay, chẳng qua chỉ là đổi chữ Hán ra chữ Tây, chứ những cái tư-tưởng ham khoa-mục chuộng hư-danh, vẫn còn ăn sâu vào trong óc ta, chưa rửa chưa hóa đi được. Nhà có con cho đi học, hình như đều bảo chúng nó rằng: « Phải đậu bằng-cấp, phải làm thầy thông, phải đậu tân-sĩ », tưởng có vậy mới nên người, mới đẹp mặt, thành ra dấu con không muốn học chữ, cũng cò ép nó học, không biết xoay nghề cho nó thì có ích hơn. Có biết đâu rằng một người thợ mà giúp ích được cho nước nhà, thì cũng vẻ vang sang trọng như quan đại-thần kia, như ông tân-sĩ nó, nào có thua kém gì.

Nhứt định là ngày nay ta phải mãi phải rửa cái óc đi học chỉ cốt để cầu khoa-mục hư-danh đi, thì mới có thể nên người mở mặt cho được.

Tôi van các nhà có con cho đi học, từ đây phải lo xem xét cái khuyh-hướng của con, mà xoay nghề đời nghiệp cho nó, theo những lẽ tôi đã bày tỏ trên đây thì có ích cho nó, có ích cho đời, hơn là bắt nó ngồi lì ở đầu ghê nhà trường, mở ra xếp vào hoài làm rách nát cả sách vở, rồi cuộc lại không gây được tài-năng gì, mưu được sự-nghiệp gì cho nó cả. Nếu không lo như thế, thì có phải là cách cha mẹ thương con và lo việc giáo-dục cho con ở đâu!

TÔN-NỮ HOÀNG-ANH



Y-KIỆN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Phát lúa gạo và bỏ chữ Hán, chắc miền Nghệ-Tĩnh yên.

Ai cũng biết rằng dân ở Nghệ-Tĩnh lâu nay đói lắm, lại không có công việc mà làm ăn. Bọn Cộng-sản lợi dụng cái dân-tình ấy mà rũ rề, xúi giục, hăm dọa người ta, chẳng những đã làm cho dân không thể an-cư lạc-nghệp, lại còn làm cho nhọc-nhằn binh lính nhà nước, tổn hao sanh-mạng nhơn dân, mà đảng đại trên một năm rồi, tình-hình vẫn chưa yên ổn.

Chúng tôi tuy là đàn bà mặc lòng, nhưng trong đám dân đói nghèo lâm nạn kia, cũng có chị em chúng tôi, cho nên chúng tôi cũng phải than thở xót thương, van vài cho tình-hình được yên tĩnh. Chúng tôi đã đồng ý với phần nhiều báo-giới trong Nam ngoài Bắc, kêu cầu với chánh-phủ, ngoài việc trừng-trị nên làm và việc cải-cách đã hứa, xin mở mang ra nhiều công việc, đại-khai như đắp đường, xây cống, phá rừng, đào sông v...v... để cho dân có việc yên thân, có nghề kiếm gạo. Lại nên đem lúa gạo dư dật ở Nam Bắc tới cứu cơ chần bần cho đám dân đang đói khó kêu gào bây giờ. Hề dân được no cơm ấm áo, thì tự nhiên bọn phiến-động không thể lợi-dụng dân-tình, mà dân cũng không cầu sự gì hơn là sự an-cư lạc-nghệp. Nếu có phải vì một vài chế-độ nên sửa, một vài quan-lai không hay, thì chánh-phủ cũng đã hứa xem xét sửa sang cho dân rồi, dân có thể tin cậy và hi-vọng vào quan Toàn-quyền Pasquier qua chuyến này đây, hình như ngài có ôm theo một cái chương-trình cải-cách lớn lao lắm.

Luôn dịp, chúng tôi xin chánh-phủ bỏ cả chữ Hán đi nữa.

Độc-giã khoan lấy làm lạ và trách thăm chúng tôi, tội nghiệp. Chúng tôi xin bỏ chữ Hán, là xin bỏ cái chữ Hán ở trong phụ-trương của báo Thanh-

Nghệ-Tĩnh Tân-văn đi mà thôi.

Có lẽ tại Nam-phương bỏ Hán-học đã lâu, cho nên đọc tờ phụ-trương Hán-văn ấy, thấy có nhiều chữ la lùng khó hiểu quá.

Muốn nói rằng ai đăng lời rao, thì xin tới hỏi ở đường nào số mấy, mà đặt Hán-văn đến rằng :

欲登廣告者。請就問在...

Muốn nói rằng tên tôi kia bị bọn Nga Sô-viết giam, nó thoát ngục ra nói chuyện với nhà báo Nga họ, thuật những cái tình-hình rất thể thắm, mà đặt Hán-văn :

彼罪人道與俄報館記者。辭皆慘極之情形...

Lại muốn nói về sự quan Hình-bộ Thượng-thor Tôn-thất-Đàn qua tây, là làm đại-biểu Nam-triều qua dự cuộc Đấu-xảo, mà đặt Hán-văn rằng :

行南朝代表預鬪巧賽會

Cứ ra ít chữ vài câu làm ví-dụ vậy thôi, chớ trong tờ phụ-trương Hán-văn cả hai trương lớn còn đầy đầy những chữ những câu một lối như thế, đàn bà chúng tôi coi còn không hiểu, còn lấy làm lạ, huống chi người Nghệ-Tĩnh. Hai tỉnh này, quê quán của các ông Nguyễn-công-Trừ, Phan-dinh-Phụng hồi xưa và ông Sào-nam bây giờ, vẫn là một đất văn-học có tiếng ; bởi là đất văn-học có tiếng, nên chỉ có lúc nhà nước đã tỉnh bỏ mấy nhà nho-học cao-thâm ra làm quan ở đó, để cho dễ trấn áp lòng người. Thế mà nay dùng Hán-văn như thế để viết bài hiệu-dụ khai-đạo cho dân Nghệ-Tĩnh, thật chúng tôi lấy làm lạ lắm. Bởi vậy chúng tôi xin bỏ tờ phụ-trương Hán-văn đi, cứ để tờ quốc-văn cũng đủ, kéo nhơn dân ở hai tỉnh văn-vật ở tưởng lắm là khinh khi họ, tội nghiệp.

PHU NU TAN VAN

Âm thanh dương suy.

Không biết nữ-quyền ở bên nước Autriche (Âu-châu) bây giờ cao đến thế nào, có lẽ vợ đề đầu chồng xuống mà đánh cả ngày hay sao không biết, mà bọn đàn ông ở bên phải kêu gào nhau lập hội bảo-hộ Nam-quyền, lời lẽ nghe thống thiết như vậy :

« Hỡi đàn ông ! Những luật hôn-nhơn mới đề « nhệch đàn ông mà nâng cao đàn bà quá sức. Ngày « nay đàn bà được bình quyền rồi. Nghề gì « bây giờ họ cũng làm tới, và mướn công nhân việc « họ có nhiều phần may mắn hơn ta. Hiện nay, « hôn-nhơn là một việc có lợi cho đàn bà. Tất cả « đàn ông trong thế-giới phải hợp lại kinh-thành « Vienne đứng chống lại sự áp-chế và sự bắt đàn « ông làm tôi mọi như thế. Bởi vậy chúng tôi xin « tất cả các ông, hoặc người ly-hôn, hoặc người ở « góa, hoặc người có vợ con, các ông nên tỉnh ngủ « và đừng phất dậy mà bảo-hộ quyền lợi của các « ông ! »

Theo tin các báo thì hội Bảo-hộ Nam-quyền ấy có 50 ngàn hội-viên và mới rồi có 5.000 người ở các nước tới Vienne dự hội-nghị. Người đứng đầu hội này, chắc sợ vợ ở nhà biết hay là sợ đàn bà đánh chửi chà, cho nên giấu kín tên thiệ, chỉ dám trưng cái biệt hiệu là *Equitas* mà thôi.

Ghê không ! chắc hẳn là nữ-quyền ở nhiều nước bên Âu Mỹ ngày nay cao lắm, cho nên bọn đàn ông mới hết hồn mà lo xa như thế.

Trong khi đàn-bà người ta đã làm cho đàn-ông sợ hãi rồi, thì chị em mình còn đề cho đàn-ông khinh khi và đề nén hoài. Nhưng ta nói gì được ! Ta không học cho ra người khá ; ta không lo chức nghiệp tự lập mà chỉ ăn bám chồng con ; ta không chịu dạn-dĩ mạnh-bạo gánh vác công này việc kia trong xã-hội ; ta chỉ lo ăn chơi trang-sức ; như vậy thì ta không bị đề nén khinh khi sao được ? Như vậy thì làm sao mà trông có nữ-quyền ?

Chắc hẳn đàn-ông nước mình còn lâu lắm mới phải sợ hãi chị em mình như bọn đàn-ông ở nước Autriche kia.

Về chuyện thi-cử gian-lận và ăn tiền học-trò.

Việc học của ta ngày xưa hẹp-hòi hủ-bại thiệt, hưng đến việc thi-cử, ít thấy xảy ra mấy chuyện nua đầu bài trước và ăn tiền của học trò như bây giờ. Sao học mới thi mới, lại thường thấy chuyện hối lộ thi gian, thật lạ.

Tháng này là mùa thi-cử, ngoài Hanói và trong

Saigon cũng vậy, đều thấy phát-giác ra việc tiết-lậu đầu bài thi. Những người làm tiết-lậu đầu bài để kiếm tiền, cố nhiên là phạm tội, điều đó chẳng nói làm gì, chỉ thấy một bọn thanh-niên học-sanh mua đầu bài thi, đó mới là sự khiến cho người ta nên buồn.

Bọn ấy là hạng con nhà giàu có, ngày thường chơi bời không học ; không học mà lại muốn đầu hàng-cấp này, bằng-cấp kia để lấy tiếng ; cái tiếng ấy rồi để kiếm một chỗ làm hay là để kiếm một chi vợ. Có vậy đó thôi, mà phải cày cục mua đầu bài thi, mướn người làm sẵn, để thi cho đậu. Than ôi ! tư-tướng và sự hành-vi ấy hèn-hạ quá !

Họ sanh ra ở nhà giàu có, mà được đi học, thế là trời đã cho cái chìa khóa để mở cửa danh-vọng mà bước vào một cách dàng hoàng thông thả ; can cơ gì họ phải thi gian lận, làm cái lối chun ngã sau, đi đường tắt, đáng khinh đáng bỉ như thế. Có thanh-niên học-sanh nước nào lại dụng tâm hèn hạ như mấy cậu thi gian lận ở nước mình vậy đâu.

Họ không chịu suy xét rằng cái miếng bằng-cấp, đầu cho viết chữ Tấn-sĩ, Cử-nhơn vào đó cũng vậy, không phải là ông thần, bắt ai cũng phải thờ được đầu. Đầu bằng-cấp gì cũng thế, nên dốt thì cũng lòi cái mặt nạ ra, nếu không có tư-cách thì ai cũng có quyền khinh-bĩ. Vậy thì mình có dốt, nên gắng học cho đậu, chớ đi đầu mà lạt nhạt, đến đối thi mướn đầu nhờ ; bộ tưởng đậu rồi, liệu che được cái dốt của mình đó sao ?

Chuyện đó đáng buồn, còn chuyện này cũng đáng buồn nữa.

Chúng tôi tiếp được vô số thư ở Lục-tỉnh gửi lên, than-phàn ít nhiều thầy giáo chấm thi ấu-học hay sơ-học, mà cũng ăn hối lộ của học-trò ; đũa nào có lẽ mười lăm đồng vài ba chục thì mới cho đậu, bằng không thì giỏi mấy cũng rớt. Nhiều người và nhiều nơi than phiền như thế.

Giáo-chức là hạng có trách-nhiệm giáo-dục cho đàn em, có địa-vị đáng kính trong xã-hội, chúng tôi được biết nhiều giáo-viên có tư-cách và tròn phận-sự lắm chớ, nhưng nghề ấy cũng không khỏi như các nghề khác, có mấy con chiên ghẻ xen vào, làm đến việc ăn hối-lộ của học-trò, thật là quái-gở.

Chúng tôi mong rằng các thầy nào có cái tư-cách và sự hành-vi hèn hạ, nên soi gương các thầy tốt mà làm phận-sự cho tròn, đừng có ăn uống quàng xiên, móc túi con nít như thế, rồi khi đổ bể chuyện ra, người đời điếm mặt chỉ tên, chừng đó biết lấy gì mà che đậy cho được.

LẠI NÓI VỀ TAM CANG VỚI NGŨ LUÂN

Vì một bài phản đối trong « An-nam Tap-chí »

Vào lúc « Phu-nữ Tân-văn » mới vừa tái-sanh, chính ở số 83, tôi có viết một bài đề là « Gia-đình ở xứ ta, nay cũng đã thành ra vấn-đề rồi. » Trong đó, tôi có nói sơ qua cái thuyết tam-cang của Hàn-nho, cho rằng cái chế-độ gia-đình xứ ta là do ở đó ; mà cái thuyết ấy cốt chỉ để tôn quyền quân-chủ, lợi cho việc cai-trị mà thôi. Dựa theo thuyết tam-cang ấy, nhà vua lập ra những điều luật thân quyền về cho gia-trưởng, mới thành ra cái chế-độ gia-đình quá hà-khắc, như ta đã chịu.

Tam-cang là cái mà xã-hội ta bấy lâu phụng làm thần-thánh, coi như khuôn vàng thước ngọc, là cái mà không ai dám nói động đến, cũng không ai nỡ nói động đến. Vậy mà nay tôi không-cáo nó, đổ lỗi cho nó, đến nỗi hươc nó vào tội như là thủ-phạm gây ra sự áp-chế tàn-nhân trong gia-đình, thì há chẳng làm cho nó kẻ lặc đầu le lưỡi mà lấy làm quái-lạ sao ? hay là kẻ kể nghiêng răng dựng tóc mà vì nó tức giận sao ? « Vào thầy ra tớ » (1), ấy là cái tâm-lý phổ-thông trong cõi học-thuật tư-trưởng xưa nay, tôi cũng đã liệu thấy trước rồi ; có lẽ nào tôi chỉ nói tắt ngang có bấy nhiêu lời, không giải-bày rõ hơn, hầu cho kẻ lấy làm lạ đừng lấy làm lạ nữa, kẻ tức giận đừng tức giận nữa ?

Vì nghĩ vậy, đến số 85, tôi có bài « Cái chế-độ gia-đình nước ta đem giống với luân-lý của Khổng-Manh ». Bài này với bài trước, xem nơi đầu-đề, thấy như không can-liên nhau ; nhưng xem đến trong bài, thì từ đầu chí cuối, toàn là cắt nghĩa một đoạn nói về tam-cang trong bài trước.

Nay tôi có sự cần phải đem đại-y bài sau mà tóm-tắt thuật ra đây, theo như kiểu đề-cương (Résumé) mà các trò trong nhà-trường thường làm.

Bài này, một phần trên, tôi theo đúng lịch-sử mà

(1) Hàn-Dũ nói : « Nhập giả chủ chi ; xuất giả nô chi » = 入者主之 ; 出者奴之 » Đây tôi dịch tắt là « Vào thầy ra tớ. » Theo ý họ Hàn, bất kỳ học-thuật, tư-trưởng hay tông-giáo nào, ai vào trong ấy, nghĩa là tin theo, thì coi như là thầy (chủ nhà) ; còn ai ra ngoài, không tin theo, thì coi như tớ. Đại-y nói : ai tin cái thuyết nào thì tôn cái thuyết ấy làm chủ và mặt sát các cái khác.

kể ra sự thay-đổi của luân-lý nhà-nho là thế nào. Ban đầu, các đế-vương đời xưa đề-xướng cái thuyết ngũ-luân, hoặc kêu là ngũ-phẩm ; rồi đến Khổng-Manh mới càng chủ-trương cái thuyết ấy cho vững-chãi thêm, và phát-huy cho rõ-sáng thêm. Tôi lấy nhiều câu sách làm chứng cho cái thuyết ngũ-luân là rất bình-đẳng, bình-đẳng về tinh-thần, vì mỗi luân có hai bên, bên nào cũng phải làm hết bổn-phận mới được. Như là có một chỗ thánh-hiền đã dụng tâm mà ta nên chú ý, là : *trong hai bên của mỗi luân, không khi nào thánh-hiền hạ một bên xuống, nâng một bên lên*. Luân-lý của nhà-nho hồi đầu hết là như vậy đó. Mà như vậy mới phải, mới hiệp với thiên-lý và nhân-đạo.

Đến đời nhà Hán, bọn Hàn-nho vì muốn dền ơn trả thảo cho nhà-vua, mới rút ba cái trong ngũ-luân ra mà lập thành thuyết tam-cang. Thuyết tam-cang thì rõ là vua áp-chế tôi, cha áp-chế con, chồng áp-chế vợ, mà không còn cái tinh-thần bình-đẳng của ngũ-luân nữa. Bởi vậy tôi mới dám nói tam-cang là trái với cái bổn-y của Khổng-Manh.

Thuyết tam-cang lợi cho nhà vua, cho nên nhà vua nào cũng tôn-sùng cái thuyết ấy, và thiên-hạ cũng hóa theo. Từ đó người ta trọng tam-cang hơn ngũ-luân. Từ đó trong luân-lý nhà nho, tam-cang lên thay cho ngũ-luân mà cầm quyền thống-trị.

Tam-cang lợi cho nhà vua, là vì theo thuyết ấy thì kẻ làm cha làm chồng phải chịu trách-nhiệm về vợ con mình, chẳng khác nào hương-chức ngày nay phải chịu trách-nhiệm quản-thức những tù phạm được tha ! Làm như vậy rất là vững-vàng chắc-chắn cho cuộc trị-an của nhà vua, khõe nhà vua làm, cho nên tôi nói là có lợi.

Một phần dưới, xét về sau khi cái thuyết tam-cang lên cầm quyền thay cho ngũ-luân, thì cái tinh-thần và hình-thức của gia-đình ta biến đổi ra thế nào.

Hồi trước, gia-đình ta trọng về ân-ái, mà khi chịu ảnh-hưởng của tam-cang rồi, thì ân-ái hầu muốn tiêu-diệt đi mà hiện ra cái vẻ oai-nghiêm. Ấy là theo thuyết tam-cang thì pháp-luật của nhà vua phải đổ trách-nhiệm cho người gia-trưởng ; ngư

PHU NU TAN VAN

gia-trưởng vì tôn-trọng pháp-luật, cực chẳng đã phải dùng cường-quyền, bắt vợ con vào khuôn vào nhịp, tự-nhiên trong gia-đình hiện ra cái vẻ oai-nghiêm. Chỗ này tôi có dẫn vào hai câu tục-ngữ: « Groom vua thì xa, groom cha thì gần »; « Gái có chồng như gông vào cổ ». Ai là người sẵn mỗi thương-tâm, đọc đến đây chắc phải rung rung nước mắt, rồi buông lời trù-ẻo rửa-sả cái thuyết tam-cang, vì nó đã đem groom và gông mà phân-lý cái tình cha con vợ chồng của chúng ta bấy lâu nay vậy.

Rồi tôi kể đến sự biến-đổi về hình-thức. Nguyên hồi trước, còn ở dưới quyền thống-trị của ngũ-luân, thì lúc người con đã thành-nhân rồi, phải ở riêng khỏi cha mình, như kiểu tiểu-gia-đình của người Tây ngày nay. Nhưng từ khi cái thuyết tam-cang cầm quyền, nếu còn theo lối tiểu-gia-đình đó thì khó mà thâu quyền vào tay gia-trưởng được. Cho nên từ đó về sau, tuy pháp-luật không bắt buộc, nhưng nhà vua xui cho dân đồng-cư, từng tỏ ý ra trong những khi ban-thưởng đề mà khuyến-khích.

Rốt bài tôi chú-trọng ở một cái ý rất nên chú-trọng, tức là sự quan-hệ với tư-cách cá-nhân. Theo ngũ-luân thì cái tư-cách ấy được kính-trọng; còn theo tam-cang thì cái tư-cách ấy bị giày-đạp. Tôi buộc tội cho Hán-nho là kẻ đã đang chửi giầy-đạp cái tư-cách ấy hai ngàn năm nay, và tôi quyết rằng như cái chế-độ gia-đình của ta bây giờ, là căn-cứ ở Hán-nho chứ không phải căn cứ ở luân-lý Khổng Mạnh vậy.

Bài trước của tôi đăng ở số 83, ra ngày 21 Mai; còn bài sau đăng ở số 85, ra ngày 4 Juin. Trong khoảng thời gian đó, vào tuần-lễ đầu trong tháng Juin, « An-nam tạp-chi » ở Bắc-kỳ ra số 24 có một bài phản-đối tôi, đăng vào đầu tập báo, đề là « Thuyết tam-cang có quả là gây nên cái quyền vô-thượng trong gia-đình và xã-hội không? » Tác-giả bài ấy là Nguyễn-xuân-Dương.

Xem bài của ông Dương đây thì biết trong khi ông viết bài phản-đối đó, chỉ mới xem bài trước của tôi mà thôi, chứ chưa thấy đến bài sau. Tôi không hiểu nếu khi ông thấy bài sau của tôi rồi, thì ông có còn viết bài phản-đối này không? Muốn hiểu sự này cũng không khó, cứ đợi đây tôi thử có không thì biết). Nhưng trong khi ông mới thấy một bài trước thì ông viết vậy là phải; đăng bài của ông là phải.

Quả tôi liệu trước thật không sai. Ông Dương dẫn một câu trong bài của tôi rồi nói một cách nửa giân nửa tủi, buộc tội cho tôi rằng: « Thâm-hại thay! lời nói ông Khôi thật là một lời nói làm hại cho nền danh-giáo, cho nền đạo-đức không biết bao! sai-lạc hết cả cái tinh-thần của nhà-nho vậy! »

Cái án ông Dương đã dựng cho tôi đó dầu oan tôi cho mấy tôi cũng không kêu; tôi cũng bắt-chước một đôi kẻ kia không ký tên chống án làm gì. Vì tôi quyết rằng thế nào bữa nay ông Dương xem đến bài sau của tôi cũng phải vỡ bần, chắt lưỡi, hối cái tội « thất nhập » (1) của mình hôm trước và xóa ngay bốn án vừa kết cho tôi đó vậy.

Tôi có đắc-tội với danh-giáo là việc gì kia; chứ còn trong việc này, tôi dám vỗ ngực mà khoe trước mặt các ông rằng chính tôi là người có công với danh-giáo đây! Vì tôi đã vạch cái đám mây che-khuất của Hán-nho kia, hầu cho các ông trông thấy mặt trời chói-lọi của Khổng Mạnh!

Ở đây, xin độc-giã cho phép tôi nói kèm vài câu, để bặc-bạch lòng dạ của tôi và công-việc tôi làm. Có người vẫn tưởng tôi có tánh hay lập-di và hay học-đòi. Họ nói tôi vì đọc nhiều những sách Tàu đời nay, là sách hay phản-đối đạo-đức luân-lý cũ, rồi bắt chước nói theo để cho mình ra khác với người đồng-thời. Họ nói vậy mặc họ; chứ thật tình tôi không có thể đâu. Tôi là người tự-do, nói lời gì hay là làm việc gì cũng theo sở-kiến và lương-tâm mình cả.

Về đạo-đức luân-lý, nếu theo phái « Tân-văn-hóa » của Tàu ngày nay thì họ đã đi con đường cực-đoan mà đạp đổ cả Khổng Mạnh. Các ông đừng nghe vậy mà hoảng-hốt lên, nổi nóng mà buông lời mắng-chưởi họ, không nên. Cái gì cũng phải xem-xét tới nơi tới chốn: những người Tàu nào chủ-trương như vậy, họ phải có cái lý-thuyết vững-vàng của họ mà đã được một số đông học-giã biểu-đồng-tình. Nhưng cái lý-thuyết ấy có phải như là một phương thuốc bá-chứng mà ai ai và đâu đâu cũng dùng được đâu. Đất Việt-nam này, người Việt-nam ta, phong-thổ khác, tỷ-vị khác, phải có thuốc khác. Vậy thì chúng ta ở ngày nay, muốn lập ngôn có bổ-ích cho cuộc tân-hóa của tổ-quốc, há nên nhắm mắt nói liều theo họ?

Về đạo-đức luân-lý ở nước ta, tôi không có khi

(1) 失入 Một danh-từ về pháp-luật, nghĩa là buộc tội ai mà không nhầm. Đối với thất-xuất (失出), là nhẽ tha kẻ có tội.

PHU NU TAN VAN

nào chủ-trương như những người Tàu đó ; trái lại, tôi lại muốn lấy Khổng Mạnh làm thầy. Khổng Mạnh cũng còn có chỗ cho tôi phản-đối, nhưng phản-đối ở chỗ khác. Vì theo cái óc tôi, tôi tin rằng Khổng Mạnh chưa phải là bậc toàn-tri toàn-năng, tận-thiện tận-mỹ, đáng làm thầy cho muôn đời trong muôn việc đâu ; mà khắp thế-giới, suốt từ quá khứ, hiện-tại đến vị lai, cũng không hề có người nào là bậc ấy.

Trong cái vòng đạo-đức luân-lý, tôi muốn lấy Khổng Mạnh làm thầy, mà đồng-thời tôi cũng muốn phê-truất Hán-nho và Tống-nho. Vì theo tôi thấy, trong đạo đức luân-lý ta theo xưa nay, có phần nhiều là đồ giả của Hán-nho Tống-nho mà đề cái nhân ở ngoài là của Khổng Mạnh. Không phải tôi nhắm mắt theo Khổng Mạnh hết thảy ; nhưng xét ra cái đồ giả ấy xấu hơn đồ thiệt của Khổng Mạnh thì ta nên bỏ đi đừng dùng, dùng của Khổng Mạnh tốt hơn. Hôm nay tôi chỉ trích cái tam-cang của Hán-nho ra đây là một.

Vì bài phản-đối của ông Dương, tôi phải viết thêm bài này, làm như lời kết-luận của hai bài kia, cho cái nguyên-ý càng được tỏ sáng ; và tôi nói kèm vào một đoạn trên đây, cầu xin độc-giã nhơn đó thấy chỗ lập-ngôn của tôi là có ý-thức, sự cách-tân tư-tưởng của tôi là có bả-ác (1), có bộ-phạt chính-lễ (2), chứ không phải bạ đâu nói đó học đòi cũng lập-dị, như người ta đã tưởng về tôi.

Bài của ông Dương, lý-sự hơi non nớt ; có bài thứ hai của tôi rồi, thì cũng đủ đình chánh những chỗ sai lầm trong bài của ông. Bởi vậy tôi bỏ qua đi mà không đem ra biện luận làm chi. Duy có chỗ ông giải nghĩa tam-cang càng sai lầm hơn nữa, tôi phải trích ra đây mà bác đi mới được.

Ông vẫn cắt nghĩa chữ « cang » là « giềng lưới. » Song sau lại, ông lại cho là « cái giấy liên-lạc. » Ông nói rằng : « Quân vi thần cang, phụ vi tử cang, phu vi thê cang, nghĩa là : Vua là cái giấy liên-lạc với tôi, cha là cái giấy liên-lạc với con, chồng là cái giấy liên-lạc với vợ. » Ông nói vậy rồi ông lại tấ-tắc khen nó nữa. Cách đoạn ấy không xa, ông nói rằng : « Cái thuyết tam cang như thế rất là bình đẳng. »

Tôi xin hỏi : Đã hiểu « cang » là cái giềng lưới, là cái ôm lấy những mắt lưới, hễ nó giương ra thì

mắt lưới giương theo, nó xép lại thì mắt lưới xép theo, thế thì biết nó là gì rồi, sao còn cắt nghĩa được là cái giấy liên-lạc ? Nếu là cái giấy liên-lạc, thì nói được « vua là cái giấy liên-lạc với tôi », há không nói được « tôi là cái giấy liên-lạc với vua » hay sao ? nói được « cha là cái giấy liên-lạc với con », há không nói được « con là cái giấy liên-lạc với cha » hay sao ?... Mà nếu nói được như cách sau đó thì lại đảo ngược lại, thành ra « Thần vi quân cang, tử vi phụ cang, phu vi thê cang » cũng được sao ? Cho nên ông dùng chữ « cái giấy liên-lạc » để giải ý chữ cang, thật là khó mà trôi được vậy. Ông Dương cắt nghĩa quàng-xiên như vậy rồi khen là bình-đẳng thì cũng phải !

Trong bài của ông có một chữ, tôi đọc tới mà ngạc nhiên, chẳng biết cái sức Hán-học của ông đến chừng nào mà có sự lỗi-lầm thái-quá thế này. Ấy là chỗ dẫn lời « Thoán » trong quẻ Gia-nhân kinh Dịch mà ông nói là lời « Triện ».

Trong kinh Dịch có « Thoán-từ » và « Thoán-truyện ». Thoán-từ của Văn-vương, để luận cái nghĩa của một quẻ ; còn Thoán-truyện của Khổng-tử, để giải nghĩa Thoán-từ. Mà vì chữ « Thoán » (象) hơi giống với chữ « Triện » (篆), nên ông làm ra chữ « Triện ». Cái làm ấy, theo hồi còn học chữ Hán, phải nói là gì, chứ không nói là « làm » được !

Về sau xin ông phải chú-ý cho lắm trong khi viết văn, đừng để cho có cái làm như vậy. Bài phản-đối của ông đầu là hay mấy đi nữa, mà bị một chữ ấy, kẻ bị ông phản-đối, nếu là tay thâm hiềm, họ sẽ bắt lấy một chữ đó rồi nói ông học chưa thuộc mặt chữ, không thêm biện-luận với ông có phải là mình chịu lép không ? Cái cách ấy tôi thường thấy trong nhiều trận bút-chiến. Nhưng tôi không có vậy đâu, tôi chỉ chỉ ra cho ông và luôn thể cho ông « Chủ-sự » An-nam tạp-chí thấy mặt thôi.

PHAN KHÔI



(1) Có bả-ác nghĩa là có chỗ cầm chõ nấp.

(2) Bộ-phạt chính-lễ, nói về sự tập lính, bước đi và đám đông có phép tắc, vì với làm việc gì theo trình độ trật tự, không hỗn tạp.

TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG

của mấy vị danh-nhơn Trung-quốc đời nay

Tục-ngữ bên Tàu có câu : « Phú dịch giao, qui dịch thê », cũng như câu tục-ngữ của ta : « Giàu thì đổi bạn, sang thì đổi vợ ». Câu của ta đó do tiếng ta sanh ra, hay là dịch ở câu chữ Tàu thì không rõ ; chỉ biết rằng câu tục-ngữ Tàu ấy đã thấy ra trong sách xưa lắm, có hơn hai ngàn năm nay.

Người dẫn-dụng câu tục-ngữ ấy là một ông vua nhà Hán, dưới câu, có nói thêm rằng : « ấy là thường-tình người ta ». Vậy thì biết rằng sự giàu mà đổi bạn, sang mà đổi vợ ở bên Tàu đời xưa, hầu thành ra cái tâm-lý phổ-thông của mọi người.

Cái tâm-lý ấy, không cần giải thích nó ra, hẳn ai cũng cho là xấu. Lại có một điều là đã biết nó xấu rồi, vậy mà ở đời có nhiều người mắc phải. — Đây hằng nói riêng về việc vợ chồng.

Theo học-thuyết của thánh-hiền, tề-gia rồi mới trị quốc, vậy thì càng phú-quí chừng nào, càng nên giữ tình-nghĩa vợ chồng cho trọn-vẹn chừng nấy, hầu để làm gương cho người trong nước mới phải cho. Nếu một người, khi đắc chí lên làm vua làm quan rồi mà bỏ vợ nhà, thế là trái với đạo tề-gia, còn mong gì trị-Quốc ? Ông vua ông quan ấy há lại không biết và không nghĩ đến chỗ đó ? Nhưng đến khi họ thích đổi vợ thì họ cứ việc đổi. Điều đó tỏ ra cái tình-dục của người ta thường thường mạnh hơn lẽ phải, mạnh hơn luân-lý của thánh-hiền !

Gần đây, kể trong đám danh-nhân của nước Tàu, còn ai hơn Tôn Trung-sơn ? Họ Tôn chẳng những làm một bậc nguyên-huân khai-quốc của Dân-quốc Trung-hoa, đến nỗi người trong nước tôn là « quốc-phụ » ; mà còn lập ra học-thuyết, đưa ra chủ-nghĩa, nghiêm-nhiên đặt mình vào cái địa-vị tiên-giác, tức cũng như thánh-hiền. Thế mà đến chỗ đối với vợ tào-khang, họ Tôn cũng không thoát khỏi cái thường-tình người ta, là cái lý xấu nói trên kia vậy.

Dân-quốc thành-lập rồi, cuộc cách-mạng xong rồi, họ Tôn bỏ vợ nhà là Lư-thị mà Tống-khánh-Linh là viên nữ-thơ-ký của mình. Mẹ của Tôn-Khoa, có tội gì đáng đề-bỏ ? Chúng ta ở xa không biết rõ ; song đọc

sách đọc báo lâu nay, chỉ thấy nói Tôn bỏ vợ mà thôi, chưa hề thấy nói Lư-thị đối với Tôn là có tội. Nếu có tội chẳng nữa thì hoặc giả là cái tội nhân-da móm miệng, chớ tội gì !

Đến Trương-giới-Thạch, chủ-tịch quốc-phủ Nam-kinh bây giờ, là người nổi nghiệp Tôn-Văn thì cũng nổi luôn cái nghiệp ấy nữa. Họ Trương, trước khi kéo quân đi Bắc-phạt, thỉnh-linh mở miệng nói : « Tôi không lấy được Tống-mỹ-Linh thì cũng không cách-mạng được ! » Đó rồi bỏ vợ là Mao-thị đi, và nối gót Tôn Trung-sơn, làm rề nhà họ Tống.

Câu của Trương nói đó, nghe cũng hơi giống với cái khẩu-khi của họ Tôn lúc bình-sanh. Bình-sanh họ Tôn có một câu danh ngôn rằng : « Nhứt viết cách-mạng, nhị viết phu-nhân ». Ý nói ông ta lúc bình-sanh sở-chỉ có hai điều : một là cách-mạng, hai là vợ, chớ ngoài ra không thiết đến cái gì nữa hết. Chữ « phu-nhân » đó ai cũng tưởng Tôn chỉ vào Lư-thị mà nói, có lẽ đầu đến sau nó trật về bà Tống-khánh-Linh.

Đời nay hay có những câu nói ở đầu lưỡi ngọ lắm, dễ mà đánh chữ đại-xá cho người nào có danh tiếng mà làm việc gì bậy bạ. Như việc của ông Tôn ông Trương làm đó, hoặc có người phi-nghị, song lại cũng có nhiều người lấy bốn chữ « Anh-hùng tình-chúng » mà khóa-lấp cho. Chẳng những khóa-lấp mà thôi, họ khen thiết tình ; bốn chữ ấy đại ý như vậy : Anh-hùng là giống đa-tình ; ông Tôn ông Trương có là anh-hùng mới đa tình như vậy ! có là đa-tình mới anh-hùng như vậy !

Nhưng thử hỏi : đa-tình thì sao không đa-tình với người vợ vô tội, ở với nhau mấy chục năm trời, cam khổ cùng nhau, hoạn-nạn có nhau, mà lại đi đa-tình với cô gái mỹ miều kia, mười người mười chịu là hương trời sắc nước ? Nếu hỏi câu ấy thì ông Tôn ông Trương lấy lời gì đáp lại ? Những người binh-vực chớ hai ông lấy lời gì đáp lại ?

Chỉ cho bằng ta nói thế này nghiêm-chánh hơn : Tôn Trương anh-hùng thì vẫn phục là anh-hùng ; nhưng cái việc họ làm đó, là phi-nghĩa, là hèn-mạt, thì ta phải chê là phi-nghĩa, là hèn-mạt.

PHU NU TAN VAN

Cũng bậc danh-nhơn như hai người ấy, cũng đồng thời với hai người ấy, có người làm khác kia. Phải, có những người này, ta phải biêu-dương những người này, để cho chói hai người kia ra, và cho lời cái ái tình chọn chánh ra mới được.

Ngô-bội-Phu xuất thân một anh tú-tài, sau lại làm đến bậc đại-tướng, có lúc nắm quốc-quyền trong tay; theo người khác, muốn gì mà chả được. Nhưng Ngô thấy chung một vợ, cũng không hề lấy hầu-non vợ bé như những tay quân-phiệt khác. Lúc bị Phùng-ngọc-Tường đánh, bỏ Bắc-kinh mà chạy, bấy giờ lưu-ly khốn-đốn biết bao, mà vẫn đi đâu cũng có vợ có chồng. Trong khi ấy, Ngô cũng đường rồi, duy có ngâm thơ để tự-khiên, bài thơ của Ngô có câu rằng: « *Mã-cách dư-sanh bi nhứt mộ; ngư-y tương-đối khắp thiên-nhà.* » (1) Xem đó đủ biết cái cảnh của Ngô bấy giờ đáng thương là dường nào, mà cái tình của Ngô đối với vợ đáng kính là dường nào!

Ngô-bội-Phu, bị người Tần liệt vào hạng quân-phiệt mà công-kích mặc dầu, chớ nói đến cái tư-đức cá-nhân của và thật có nhiều cái đáng khen. Ngô

thường nói mình bình-sanh có bốn việc không thêm làm, là: hồi đắc chi không thêm chứa của; không thêm cưới vợ khác hoặc lấy hầu-non; hồi thất bại không thêm xuất-dương; không thêm chạy vào tô-giới. Mà ta coi: bốn điều ấy, trong đám danh-nhân Tàu gần đây, có người làm cả, có người làm một vài điều, người nào là người có khí-phách như Ngô?

Ngô-bội-Phu vào một lớp tuổi với Tôn-Trung-sơn; còn một lớp tuổi với Trương-giới-Thạch hoặc nhỏ hơn, thì có Trương-học-Lương: chàng họ Trương này, cái nết ở với vợ cũng dễ thương lắm.

Vợ của Trương-học-Lương là Vu-phụng-Chi nữ-sĩ, vốn con nhà nghèo, con của ông bán đậu hũ. Trưởng-nam của cụ lớn Trương-tác-Lâm, hiện nay làm Phó chủ-tịch quốc-phủ Trung-hoa, kiêm chức Phó tổng-tư-linh, mà lại lấy con gái nhà bán đậu hũ, mà lại ở với nhau như bát nước dầy, thật là câu chuyện đáng nhắc lại, và cũng là câu chuyện chẳng ai ngờ!

Người ta kể chuyện rằng ông thân Vu nữ-sĩ làm nghề bán đậu hũ có cửa hàng ở nơi thành-



Hình này, kể từ tay trái qua tay phải: TRƯƠNG-HỌC-LƯƠNG, TÔNG-ÁI-LINH, (chị ruột Tống-Mỹ-Linh và là vợ Khổng-Tường-Hy, một yếu nhơn ở chánh-phủ Nam-kinh bây giờ); VU-PHỤNG-CHI vợ Trương-Học-Lương; TÔNG-MỸ-LINH, TƯƠNG-GIỚI-THẠCH.

phố nhỏ kia thuộc về đất Liêu-ninh. Vài mươi năm trước đây, một bữa, có người bị lính kin nả bắt, coi bộ túng thế lắm, người ấy chạy xông-xộc vào trong quán của ông già họ Vu mà xin ăn mình. Ông già thấy tội nghiệp, bèn chỉ chỗ kín trong nhà mình cho người ấy trốn. Sau khi lính đi khỏi rồi, người ấy nói ba tiếng cảm ơn và đi luôn, vội-vàng không kịp hỏi tên họ.

Cách vài năm sau, trong quán đậu hũ của ông già họ Vu thành-linh có vị quan võ ghé vào, linh-tráng nghi-vệ đi theo, thật là nghiêm-trang rực-rở. Vừa thấy ông già thì vị quan võ cúi đầu tạ ơn, rằng nhờ ông đã cứu mình khỏi chết. Ông già không ra, chẳng biết là ai. Vị quan võ bèn kể đuôi, té ra là người chạy xông-xộc vô quán trước, mà bây giờ đã ra lập công với nhà nước, đến chức lữ trưởng. Rồi đó, hồi tình-cảnh gia-

(1) Nguyên-văn: 馬革餘生悲日暮,牛衣相對泣天涯. Nghĩa là: Cái sống thừa, đời lúc nào chết thì lấy da ngựa bọc chôn, buồn-rầu vì mặt trời đã chiều; lưu-lạc bên trời, may còn có vợ chồng đối nhau trong «áo trâu» mà khóc. — Chữ «mã cách» nghĩa là «da ngựa», lấy ở câu Mã-Viên nói: «Đại-trượng-phu có chết thì lấy tấm da ngựa bọc xác mà chôn; tội gì chết ở nơi giường nệm, trong tay đàn bà?» — «Ngư-y» là «áo trâu», lấy điển Vương-Chương. Sách Hán-thơ chép rằng: «Ban đầu Vương-Chương đi học ở đất Trường-an, ở với nhau chỉ có hai vợ chồng. Chương hồi đau-ốm, không mền mà đắp, nằm trong cái áo trâu, khóc và trời với vợ. Người vợ giận và nạt cho.... Sau Chương làm quan kinh-triệu, toan dâng sớ nói việc gì đó, có ý cho vua biết tài mình; người vợ can ngăn, không cho, nói rằng: «Người ta phải biết đủ mới được; chàng chẳng còn nhớ lúc khóc với nhau trong áo trâu ư?» — Lời chưa: áo trâu là thứ dệt bằng sợi gai vụn. (Không biết sao lại kêu bằng áo trâu? Có lẽ là để cho kẻ chăn trâu dùng che mưa gió chăng.)

của ông già, biết rằng ông chết vợ, chỉ có một cô con gái, viên quan vô bèn xin làm sui với ông để đền ơn; lại nói rằng dầu con trai mình nhỏ kém con gái ông bảy tuổi cũng vô hại. Hai bên đính ước với nhau, vị quan vô để vật quý làm tin và hẹn ngày cưới, rồi đi.

Theo câu chuyện vừa kể thì viên quan vô tức là Trương-tác-Lâm, cha của Trương-học-Lương; còn sự trốn nạn đó thì kể viết bài này chưa được rõ. Đến như người con gái của ông bán đậu hũ mà Trương-tác-Lâm đành cưới cho con trai mình thì tức là nữ sĩ Vu-phụng-Chí, vợ của quan lớn Trương Phó-chủ-tịch kiêm Phó tổng-tư-linh nước Tàu ngày nay, thật quả vợ lớn hơn chồng bảy tuổi, coi bộ đã muốn sồn sồn.

Nói tiếp theo trên kia, đến ngày hẹn, cậu con cả của quan lữ-trưởng tới làm rê ông già bán đậu hũ kia, và rước con gái ông ấy về, vợ chồng ở với nhau rất là hòa thuận, lần lần cô nọ làm nên bà lớn, đến ngày nay địch thề với bà Tống Mỹ-Linh, vợ của ông Trương chủ-tịch mới cưới lần sau.

Vu nữ-sĩ con nhà bán-hàn như vậy, lại già hơn chồng những bảy tuổi, vậy mà Trương-học-Lương trọn niềm yêu-kính, đãi một cách bình-đẳng với mình, không hề manh ra bụng chi, theo thường tình, như vậy tưởng cũng là ít có.

Năm ngoài năm kia, có một lần, người ta đồn rằng ông Trương chủ-tịch làm mai, đem cô em vợ mình là Tống Diệu-Linh mà gả cho Trương-học-Lương; song việc ấy về sau không thành được. Phải, con người có thủy có chung, biết tình biết nghĩa, phó chủ-tịch có phải như chánh-chủ-tịch đâu mà hồng mong việc ấy được thành? Phải chỉ chàng Trương này mà cũng lắm khi nào vuốt mặt khi ấy như hai ông Tôn và Tưởng kia, thì nhà họ Tống có khó chi mà chẳng thêm được một chàng rể oai-quyền hách-dịch nữa?

Than ôi! anh-hùng mỹ-nhân là anh-hùng mỹ-nhân mà nghĩa-phu tiết-phụ là nghĩa-phu tiết-phụ. Có luật nào buộc cho bọn anh-hùng phải giữ trọn nghĩa với vợ đâu mà ta hồng đi trách lủ bác tình-lang!

T. S.

ĐỂ TRÊN MÁY BAY đương bay giữa trời



Mới đây bên Hồng-mao có một người đàn bà lời hồi để, lật đặt quá phải đi bằng máy bay cho kịp tới nhà thương. Không dễ máy bay còn đang bay chơ vơ giữa trời, thì người mẹ chuyển bụng, đưa nhỏ sổ ra. Thế là đưa nhỏ để trên không-trung Hình trên đây là mẹ con đưa nhỏ để trên máy bay đó. Đưa nhỏ mới có hai ngày, coi nằm ngủ yên giấc, chắc nó chưa biết rằng nó là đứa trẻ thứ nhất trên đời, để ra ở trên máy bay.

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIÊU CÔ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinaud 44

SAIGON

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB



Bức Thư Tri-Kỷ

Nghề làm báo và cảnh làm báo ở nước nhà hiện thời, thật có nhiều chỗ khổ khăn, đến nỗi ngon bùi và lời nói không thể bày tỏ ra hết được. Phần nhiều độc-giả không lượng xét, không hiểu thấu cho những chỗ đó, hay câu toàn trách bị ở báo quốc-vấn quã. Rất đối có người chê trách sao báo không yêu-cầu việc này, công-kích chuyện kia. Rất đối có độc-giả tưởng rằng về sự trả tiền báo, mình cứ thủng-thẳng, cũng không thiếu đủ lợi hại gì cho nhà báo. Vì dụ những sự không lượng không hiểu như thế, càng làm khổ khăn thêm cho việc hành-động và cái sanh-mạng của tờ báo hơn nữa.

Riêng phần bốn-báo, từ hồi tiền-kiếp tới lúc tái-sanh này cũng vậy, bao giờ cũng hết lòng gắng sức, làm trọn phận-sự đối với xã-hội đồng-bào, thế mà không khỏi có ít nhiều vị chẳng lượng tình xét cảnh cho. Chúng tôi không biết làm sao mà tự-giải, chỉ trông mong sao trong chỉ em anh em, cũng có người biết tình biết cảnh của chúng tôi.

Thiệt, gần đây chúng tôi tiếp được nhiều thư bày tỏ cảm tình với chúng tôi lắm. Tức như một bức thư dưới đây, gọi là «bức thư tri-kỷ» thật là phải; vì người viết thư ấy hiểu thấu tâm-sự và cảnh-ngộ của chúng tôi lắm. Chúng tôi lật đặt đăng lên, và ước mong sao quốc-dân đồng-bào cũng hiểu cho như thế, thì may cho cái sự-nghiệp làm báo ở xứ ta biết bao nhiêu.

P. N. T. V.

Quảng-Yên, le 5 Juin 1931.

Madame NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Chủ-nhiệm báo Phụ-nữ Tân-văn, Saigon

Thưa bà Chị,

Tôi là bạn đọc báo củ của quý báo, vừa rồi bà lại nhớ đến tên mà gởi cho số 83, tôi lấy làm cảm ơn lắm. Tôi là một người học trò, vừa từ giã nhà trường về nhà đỡ đần cha mẹ, nhưng cái hồn vẫn tự vẫn còn phưởng phất trong óc, cho nên hằng ngày, ngoài sự nấu nướng may vá ra, không gì thích bằng sách vở báo chí, tựa hồ bữa ăn bổ não hằng ngày, không thể thiếu được. Ngặt vì bấy lâu, báo chí trong tam-kỳ, toàn là về bên nam-giới, còn một nửa số người về bên nữ-giới, hình như không phải là công-dân nước Nam, cái cân bất-bình ấy, thật lấy làm bất-bình lắm! May sao có bà chị đứng ra tổ-chức Phụ-nữ Tân-văn, mục-đích để làm cơ-quan cho ban phụ-nữ, tôn-chỉ thì để lập học bổng cho du-học-sanh, lại đem những ấn-tinh hủ-tục của quốc-dân xã-hội ra tỏ bày bàn-bạc, và đem những tin hay việc mới trong năm châu bốn biển làm việc phổ-thông tri-thức cho quốc-dân; nội dung còn có nhiều chương-trình tốt đẹp, công việc mở mang, đều thích-hợp cái trình-độ nữ-giới và bổ ích cho đồng-bào cả. Bởi vậy nên quý báo mới ra đời là tôi hoan-ngình, đến khi đóng cửa thì tôi

thương tiếc, nay được tái sanh, thì tôi vui mừng, nói tóm lại là lúc nào cũng có cảm-tình với quý báo cả.

Nhân nay gởi tiền mua báo, vậy có vài lời thơ thien, để tỏ tấm lòng nhiệt-thành hâm mộ cùng quý báo.

Làm báo khó, mà làm báo ở nước ta càng khó, vì đã là cái số phận một dân còn cần bảo hộ, mà phải núp dưới bóng cờ, vô luận một nước nào, thì việc xuất-bản không được tự-do, quyền ngôn-luận còn có hạn-chế, là lẽ tất-nhiên rồi, dầu trăm khéo ngàn khôn, văn hay bàn phải đến đâu mặc lòng cũng phải, ở trong cái phạm-vi đã định nếu không hợp ý vài lần, thì mây ngờ phủ kín, lệnh cấm ban ra, cái tánh mạng của tờ báo cũng theo đó mà tắt ngấm. Một lẽ khó.

Trừ nơi thành-thị ra không kể, còn những chốn hương thôn, học quốc-ngữ chưa phổ-thông, việc bưu-chánh chưa thuận-tiện, lại gần đây hội nọ đang kia, nhiều việc lôi thôi kế tiếp xảy ra, làm cho sống trước chưa yên, sống sau lại khởi; những nhà trách-nhiệm buộc theo bốn phận, giữ cuộc trị an, phải tuần-phòng khám-xét những sách cấm báo cấm. Trong đó có tên báo chí nào, cầm đọc không sao, nhưng mà có người thiệt thà không hiểu, lại bị kẻ gian giáo-thừa cơ, đồn phao lên rằng tờ báo ấy, tạp-chí ấy bị bắt, như thế thì ai cũng tự-cam hủ-lậu, chớ không muốn mua lấy sự nguy-nan vào

PHU NU TAN VAN

minh làm gì. Hai cái khó.

Báo-quán ở các nước thì là cái lợi-khi văn minh, mà ở vào cái địa-vị nước ta, thì cũng như một nước nhỏ ở xen kẻ vào hai nước lớn, biết ngả về bên nào được. Thật như là cái thân con lợn con chạch bỏ trong giỏ của xây, nghĩa là tờ báo đứng giữa, mà nhà-nước với quốc-dân thì đứng về hai đầu, nếu ngả về bên quốc-dân, thì bị nhà-nước để tâm, né về bên nhà-nước, thì bên quốc-dân không đọc. Mà nhà báo cũng là một nhà buôn vậy, được lòng bên này thì không ai mua, được lòng bên kia thì không được bán. Ba cái khó.

Hiện nay kinh-tế khuôn-bách, phần nhiều làm không đủ ăn, 6\$ đối với các nhà bặc trung trở lên, thì không là mấy, nhưng đến bực dưới thì đã là to lắm, quanh năm những lo về sự ấm no còn chưa đủ, lo về sự sưu-thuế còn chưa xong, lấy đâu ra mà mua báo, thôi đành chẳng kiến-văn thì đừng kiến-văn, chớ không com gạo thì đói trong lòng, thiếu sưu-thuế thì gồng vào cổ, ai dại gì bỏ sự lo gần mà cầu sự ích xa. Bốn cái khó.

Ngoài ra còn nhiều cái khó nữa, không kể hết.

Có bốn cái khó ấy, trừ ra nhà báo nào có trợ-cấp không kể, hay là phe-tro đảng kia, bỏ ra một số tiền to, như nhà chánh-trị thì gây lấy thế lực, nhà tư bản thì choán lấy lợi quyền, vân vân không kể, còn nếu cứ đường đường chánh chánh, thì khó lòng mà đứng vững được. Cũng như cứ vác súng theo thẳng đường cái mà đi săn, dầu có được chim cũng là số ít. Thế mà quý báo mỗi kỳ xuất bản, cũng được hơn muôn số, như thế cũng đủ biết cái giá-trị của quý báo, không phải đợi tôi tán dương nữa. Mỗi kỳ in ra hằng muôn số, đối với các nước Âu, Mỹ, và Trung, Nhật, tuy không thấm vào đâu, nhưng đối với hoàn-cảnh nước ta, có bốn cái khó vừa kể trên, thì hơn muôn số cũng là hơn các báo khác rồi.

Từ này đến giờ, cứ nói viên vọng mãi, chỉ những khó với dễ, mà chưa nhắc đến sự báo đã chết rồi nay được sống lại.

Từ khi được tin bãi nghị-định cho phép xuất bản P. N. T. V., ai nghe tin cũng như sét đánh ngang đầu, ngo ngắc hỏi nhau : bịnh tình chi đó ? duyên có vì đâu ? Đương lúc sức khoẻ, gánh nặng việc đời, bỗng chốc đã ra người thiên cổ, thoi thoi chôn chặt vào chương, vắng tanh hình ảnh, người đánh điện hỏi, kẻ viết thư thăm, xôn xao một độ, rung động ba kỳ, cũng là một cái chết. Khác nào cái chết của những trang chí-sĩ vĩ-nhơn, hình-thể tuy thác, tinh-thần vẫn còn, đáng quý thay cái chết, nặng như núi Thái vậy. Cổ-nhân có câu rằng : « Đến lúc vào quan tài mới biết kẻ hay người dở. » Lại có câu : « Giống cỏ thì đào xới

vẫn nảy mầm mọc rễ, mà giống lan thì vun bón cũng khó nảy nhánh đâm chồi. » Mấy câu ấy có thể để kinh-điều tiên-thân của quý báo, vậy thì cái chết của quý báo cũng đủ làm vinh diệu lắm.

Ai cũng tưởng đào sâu chôn chặt, vắng tiếng xa hơi, dầu có tái sinh kiếp sau, để đền nợ trước, thì tất cũng phải thoát thai hoán cốt, cái tánh dịch danh, mới được.

Vì những lẽ đó, mà đến khi nghe tin P. N. T. V. phục-sanh, tôi vẫn không tin, kíp đến lúc tiếp được số 83 của bà chị gọi cho, mới biết là sự thật, mà cho là một việc hay chuyện mới trong báo-giới nước nhà. Vì từ khi có báo quốc-văn đến nay, chỉ có bị đình-bản một hạn dài vẫn nhứt định, hay là vì kinh-tế khuôn-bách, hoặc độc-giả không hoan nghinh, hay vì một cớ gì khác mà tự mình phải đình-bản, chớ chưa từng có báo nào đã có nghị-định đóng báo-quán, rồi lại có nghị-định cho mở báo-quán, tôi nghĩ mãi mà không biết được cái nguyên-nhơn thế nào ? Hoặc là nhà nước đã biết rõ là P. N. T. V. không có tội gì ? Chẳng phải ! Vì lúc trước đã có lời cảnh-các mấy lần, rồi đến khi Hội-đồng xét lại một lượt, thì thấy có phần nên chấm-chước.

Có lẽ chỉ vì bà chị thấy quốc-dân có cái cảm-tình với P. N. T. V. như thế, cho nên bà chị không dám để P. N. T. V. chết, không nỡ để P. N. T. V. chết, mà cũng không chịu để P. N. T. V. chết, cho nên hết lòng thuốc thang cố sức vận-động, chữa cho P. N. T. V. được cái lữ hồi sinh mới nghe. Vậy đủ biết rằng bà chị nhân cái thanh-giá của báo-quán mà tự hào, mà báo quán cũng ý cái thế-lực của bà chị mà trường-thọ.

Từ khi quý báo được tái bản, thì ai ai cũng có lòng mừng. Nhưng phần riêng tôi thì nửa mừng mà lại nửa lo cho bà chị, vì cái sự sống chết dễ-dàng như thế ; vì cái thế-lực tờ báo ở các nước văn-minh, đến tuyệt thể anh hùng như ông Nã-Phá-Luân còn phải nể thay, chớ cái thế-lực của báo quốc-văn thì xin bà chị phải cẩn thận lắm mới được.

Mấy lời khẩn thiết, một dạ ân cần, xin bà chị lượng xét, mà tha thứ cho những lời thô-thiển đường-đốt.

Nay kính thơ
Mlle BUI-HO-LIEN.
(Quảng-yên).



VAI NGŨ' SỰ' TRÊN ĐÀN VĂN

I

1— Trong một bản tiêu-thuyết kia, có một câu làm lời người đàn-bà tự than rằng : « Thành-phần tôi ngày nay khác nào như hoa đào trôi theo giọt nước. »

Chữ *giọt nước* đó dùng sai. Mà chúng tôi thấy sự dùng sai này nhiều lần lắm, không phải một lần. Trong một bản tiêu-thuyết danh-tiếng-kia mà cũng sai như vậy nữa.

« Giọt nước » là nước mưa trên mái nhà hoặc trên tàu lá nhỏ xuống từng giọt, tức trong tiếng Pháp là « gouttes d'eau » thì hoa đào kia trôi theo làm sao được ? Sai là vì đó.

Chữ « giọt nước » đó đổi làm « giòng nước » mới đúng. « Giòng nước » nghĩa là nước trong sông hoặc biển chảy theo một giòng, tức trong tiếng Pháp là « courant ». Đã là giòng nước chảy thì hoa đào mới trôi theo được chứ.

2— Trong một tờ báo hằng ngày mới đây, thấy có đặt câu như vậy : « Hội dân-quốc Y pha-nho thành-lập, người ta cử bà Victoria Kent lên làm « Giám-ngục đại-thần ». Rồi ở dưới chữ « Giám-ngục đại-thần » đó có chưa thêm chữ tây là « Directeur Général des prisons. »

Chữ *Giám-ngục đại-thần* ấy dùng sai. Không sai gì vì chữ « giám-ngục » mà sai vì chữ « đại-thần ». Bởi vì Y-pha-nho đã lập nên dân-quốc thì trong nước chỉ có Đại-tổng-thống (Président de la République) mà không có vua. Nói theo sự thiệt thì An-

Bồn-báo từ trước đến nay vẫn lấy sự chấn-chỉnh chữ Quốc-ngữ làm một việc bổn-phận của mình. Năm ngoài năm kia, trên tập báo này đã có nhiều bài bàn về sự viết mặt chữ cho đúng, dùng danh-từ cho đúng. Sự chủ-trương ấy đã được nhiều bậc đồng-chí cho là chánh-đáng và giục-giã chúng tôi cho được kế-tiếp theo luôn.

Trong những số ra từ hồi «tai sanh» đến nay, chúng tôi chưa tiếp-tục làm công-việc ấy, là vì hiện cũng như bắt đầu lần nữa, còn mới-mẻ quá, sự này không nên vội.

Bắt đầu từ đây, Bồn-báo mở ra mục này, một vài số lại có một bài, để củ-hạch những chữ bị dùng sai. Nói « củ-hạch » là vì chúng tôi xin đem mình đứng nép một bên đàn văn, làm như quan ngạ-sư.

Những chữ dùng sai ấy, chúng tôi phát-kiến ra hoặc trong khi đọc báo, hoặc trong khi đọc sách của các nhà trí-thuật đời nay. Những chữ ấy, không nói rõ là của người nào, của sách nào ; nhưng trong khi đính-chánh thì nói rõ nó sai vì đâu, và chữa lại thế nào mới đúng.

phòng XIII là vua nước ấy cũng đã thất vị mà chạy ra ngoại-quốc rồi nữa. Đã không có vua thì các quan-chức còn xưng thần với ai ? Chữ « thần » là « tôi » ấy đã không dùng được trong nước Y-pha-nho nữa rồi, thì còn đâu mà « tiêu » mà « đại » ?

Hướng chỉ đó chỉ là dịch chữ tây ra, mà trong chữ tây « Directeur Général des prisons » cũng chẳng có nghĩa gì là đại-thần hết.

Chúng tôi tưởng nên nói là

« tổng-giám-ngục » hay là « tổng-giám-ngục viên » mới đúng với sự thiệt và cũng đúng với chữ tây đó nữa. Chữ « tổng » là để dịch chữ « général ».

3— Trong một bài thời-sự của báo kia, kỹ-thuật một bữa tiệc tiền-hành viên quan nọ, từ nơi này đổi đi nơi khác, mà có câu : « Các bạn thấy đều bắt tay cầu-chúc một lần nữa để tỏ tình *luyến-ái* trong lúc biệt-ly. »

Chữ « luyến-ái » ấy dùng sai. Theo thói quen trong chữ Hán, « luyến-ái » chỉ để dùng nói về sự trai gái hay vợ chồng yêu nhau mà thôi, chứ không hề đem dùng tràn ra để chỉ sự yêu nhau của đàn-ông với đàn-ông bao giờ.

Vậy thì trong câu trên đây, chữ « luyến-ái », nên đổi làm « quyến-luyến ». « Tỏ tình *quyến-luyến* trong lúc biệt-ly », chỉ nghĩa là trong lúc biệt-ly mà bạn-bịu không nở rời nhau vậy.

4— Trong một bài nói về một vấn-đề triết-học ở tờ báo kia có câu : « Tôi đây học-thức *hiếm-hoi*... »

Chữ « hiếm-hoi » dùng vào câu đó gần như không có nghĩa.

« Hiếm-hoi », người ta thường dùng để chỉ về sự ít con hay là khó nuôi con. Người ta có thể nói : « Tôi con cái hiếm-hoi » ; nhưng lại có khi không cần nói như vậy mà chỉ nói « tôi hiếm-hoi lắm », cũng đủ rõ nghĩa là ít con vậy.

Nhưng chữ « hiếm-hoi » cũng có thể dùng rộng nghĩa ra, không

TIN MỚI CHUYỆN LẠ

chuyên chỉ về con cái mà thôi, là như nói « nhân-tài hiếm-hoi », nghĩa là « nhân-tài có ít » ; hay là nói « cửa hiếm-hoi », nghĩa là « cửa ít có ».

Theo như trên đây thì « hiếm-hoi » chỉ nghĩa là « ít » ; nhưng ta phải hiểu rằng phạm vật gì có riêng ra từng cá-thể của nó, có thể đếm được mà biết ít nhiều, như con cái, nhân-tài, thì mới nói « hiếm-hoi » để chỉ sự ít của nó được. Chớ còn như « học-thức » là cái danh-từ trừu-tượng (nom abstrait) nó không có cá-thể, chúng ta không đếm được, cho nên không dùng được chữ « hiếm-hoi ». Nói « tôi học-thức có ít » thì được, nhưng nói « tôi học-thức hiếm-hoi » thì không được.

Vậy chữ hiếm-hoi đó nên chữa là kém-cỏi hay kém-thường thì mới có nghĩa.

5.— Cũng trong bài nói về một vấn-đề triết-học ấy có câu rằng : « Vì những nỗi bất-bình mà nhiều kẻ chán đời, muốn bỏ phức chuyện đời mà đem thân gởi nơi núi danh-lam cỏ-sái. »

Trong năm chữ « núi danh-lam cỏ-sái » ấy thấy ra đến hai sự sai-lầm.

Cái danh-từ này do chữ Hán mà ra, 名藍古刹. Chữ 刹 ấy theo tự-điển, dùng sai-hạt mà thiết âm, thuộc về vận Hiệt. vậy phải đọc là sát, chớ không phải sai. Ấy là một cái sai lầm.

Lam và sát đều là tiếng Phạn, chỉ nghĩa là cái chùa. Nguyên nó đều là tiếng đôi, giả lam (伽藍) và sát sát (瑟刹), mà người ta nói tắt đi. Danh-lam nghĩa là cái chùa có tiếng ; cỏ-sát nghĩa là cái chùa xưa. Đã vậy thì làm sao lại nói « núi danh-lam cỏ-sát » được ? Đề chữ « núi » lên trên chữ « danh-lam cỏ-sát », làm cho ba cái danh-từ (noms) dồn lại một đồng, không có thể hiểu là gì được. Ấy là hai sự sai lầm.

Vậy trong câu ấy bỏ chữ « núi » đi thì mới có nghĩa. « Đem thân gởi nơi danh-lam cỏ-sát », chỉ nghĩa là đi tu.

6.— Lại cũng ở trong bài ấy, có câu rằng : « Ở vào cái thời-đại nào, hoặc kim hoặc cổ, muốn làm một việc gì cũng phải cho hiệp lý mới đáng. »

Trong câu đó, chữ cái ở trên chữ « thời-đại » là dư ra. Bỏ chữ cái đi thì câu mới đúng văn-pháp.

Bởi vì theo cách đặt quán-từ, khi nào một quán-từ đặt trên danh-từ mà mình muốn chỉ rõ danh-từ ấy ra thì mới để chữ cái. Chữ thời-đại trong câu này đã nói là « hoặc kim hoặc cổ », không chỉ hẳn là thời-đại nào, thì có cần để chữ cái vào đó làm chi ?

Vậy xin đọc-giả thử bỏ chữ cái trong câu ấy đi, rồi đọc lại mà nghe, có phải là xuôi hơn có chữ

ĐÀN-BÀ PHẢN ĐỐI SỰ HÚT THUỐC.

Về sự hút thuốc, người Âu-châu bày ra trước, rồi sau người nước Mỹ mới bắt chước hút theo, và đàn bà con gái — ban đầu vì tánh háo-kỳ, sau vì sự ghen-gap — cũng hút thuốc như đàn ông con trai vậy nữa.

Mới rồi, chị em ở Boston (Huê-kỳ) có lập ra một cái hội để phản-đối đàn bà hút thuốc, hội ấy kêu là hội A. F. C. F. F. (Association féminine contre les femmes fumeuses).

Hội này in đủ thứ giấy tờ để giải bày cái hại về sự hút thuốc, nó làm cho hư-hại cả linh thần và hình xác con người ta nhiều lắm, rồi mượn người đi phân phát rải rác khắp cả nước Huê-kỳ. Hội cũng cực lực phản-đối những người làm mẹ và làm vợ, để chồng con hút thuốc tự-do, không tìm cách khuyên cấm cho họ chừa hoặc bớt đi đôi chút.

CHUYỆN VUI MÀ CÓ THIẾT.

Đọc 2 bức thư dưới đây, thấy hai đảng tranh nhau xử phải, không ai nhin ai, thành ra sở Điện-tin được lời, còn hai bên đều bị mất mỗi bên 1 con cò 0\$05.

Phủ-xuân-hội, le 19 Juin 1931.

Kính cùng quý báo,

Ngày hôm qua, vào lối 8 giờ sáng, tôi có ghé tại báo quán mua một số « Phụ-nữ Tân-văn », vì lòng chẳng nghi và bởi tôi sợ ý nên khi tôi đưa ra 1\$, tới khi thối lại tôi chỉ coi sơ qua rồi bỏ vào túi áo.

Khi về tới nhà, móc tiền ra thì thấy số tiền còn lại 0.95, tôi chắc rằng bà chủ thối lộn cho tôi một cái, vì trong túi tôi chỉ có 1\$ mà thôi.

Với bức thư này, tôi xin gởi theo đây 2 con cò 5 su, để hườn số tiền của bà thối lộn cho tôi.

Một người mua báo lẻ ở Phủ-xuân-hội.

Saigon, le 22 Juin 1931.

Linh Bà,

Tôi có tiếpặng thơ bà và hai con tem 0\$05 của bà trả lại số tiền tôi thối lầm. Tôi xin hết lòng cảm ơn và kính phục lòng ngay thật của bà dầu một số nhỏ mọn cũng không nài thất công tổn của để gởi trả lại.

Bà đã xử phải như vậy, lẽ đâu chúng tôi lại để cho bà phải tốn 0\$05 tem về sự gởi bức thư ấy, nên trong thư này chúng tôi có gởi 0\$05 tem để đền lại cho bà.

Nay kính

Quản-lý Phụ-nữ Tân-văn

cái không ? « Ở vào thời-đại nào, hoặc kim hoặc cổ, muốn làm một việc gì cũng phải cho hiệp-ly mới đáng ». Như vậy thật quả nghe xuôi lắm. Đó là luật tự-nhiên của tiếng Việt-nam, chớ không phải chúng tôi bày đặt ra vậy.

(Sau sẽ tiếp theo)

C. D.

MÀY VỊ HOÀNG ĐẾ THẤT NGHIỆP

CŨNG LÀ THẤT NGHIỆP, NHƯNG CÓ ÔNG GIÀU CÓ NHƯ GUILLAUME II,
ALPHONSE XIII, LẠI CÓ NHIỀU ÔNG NGHÈO NHƯ
TUYÊN THỐNG, THÀNH THÁI, DUY-TÂN.

Thế-kỷ thứ 20 này, chắc hẳn là cái thế-kỷ sống dân-quyền nổi dậy, nền quân-chủ đổ lụn, cho nên thế-kỷ này mới được có 31 năm, mà ta đã thấy nhiều ngôi vua bị đánh đổ quá.

Bắt đầu từ năm 1910, chánh-thể quân-chủ ở nước Bồ-đào-nha (Portugal, Âu-châu) đổ trước hết; rồi qua năm 1912, thì là



Guillaume II

nhà Mãn-Thanh bên Trung-quốc. Tới mấy năm gần đây cuộc Âu-chiến, thì ngai rồng một căn, mả miện gió bay, càng có nhiều vua mất ngôi bỏ nước hơn nữa. Nga (Russie), Hy-lạp (Grèce), Bão (Bulgarie), Đức (Allemagne), Thổ-nhĩ-kỳ (Turquie) v... v... đều là những nước đánh đổ quân-chủ, lập nền cộng-hòa vào sau hồi Âu-

châu chiến tranh cả. Cho tới năm 1931 này, thì đến lượt quân-chủ ở Y-pha-nho, bị đánh đổ hôm 14 Avril, làm cho vua Alphonse XIII bỏ ngôi bỏ nước mà đi. Thế là trong vòng mấy chục năm nay, sống dân-quyền đã vùi dập biết bao nhiêu là quân-quyền, mà từ đây về sau, dân-quyền mỗi ngày một đi lên, thì những cái quân-quyền nào còn sót lại, e cũng phải tiêu đi lần lần, khó đứng lại được lâu bền nữa.

Trên đây mới kể các vua ở nước đổi chánh-thể, mà thành ra mất cả ngôi vua, đồ cả đế-chế, chớ còn có ít nhiều ông vua, nước hầy còn chánh-thể quân-chủ, mà các ông ấy bị mất ngôi và phải phiêu-lưu hải-ngoại, đại-khái như một vua (quên tên) nước Ai-cập và vua Thành-Thái, vua Duy-Tân nước ta. Dầu mất ngôi theo hạng nào trên đây, cũng kể là « Hoàng-đế thất nghiệp » cả.

Bài này chỉ có ý thuật ra, cho độc-giả biết trong các vị Hoàng-đế thất-nghiệp, ông nào giàu, ông nào nghèo mà thôi, chớ không phải có ý nói về chánh-trị hay dân-quyền gì hết.

Vua An-Phông (Alphonse XIII) nước Y-pha-nho, khi mới mất ngôi bỏ nước đi, ai cũng tưởng rằng ông nghèo, té ra ông giàu lắm.

Tuy những điền sản, bửu-vật và tiền-tài của ông còn để lại

trong nước đều bị chánh-phủ Dân-quốc biên tịch hết, nhưng người ta tính ra tiền riêng của ông hiện nay cũng có 225 triệu quan là ít. Xét ra mới rõ rằng vua An-Phông đã liệu thân từ năm mươi năm trước, biết rằng đế-nghiệp sao cũng có ngày đổ nhào, cho nên ông đã từng thâu góp bạc tiền gởi riêng trong các



Tuyên-Thống

nhà bản lớn ở Huế-kỳ, Hồng-mao nhiều lắm. Nhờ vậy mà bây giờ mất ngôi hết của rồi, mà ông vẫn có 225 triệu trong tay, mua lâu đài ở nước Pháp và cho con học bên Hồng-mao; cách phụng-văn còn phong-lưu sượng lắm.

Vua An-Phông giàu vậy, chưa thăm gì với vua Guy-

PHU NU TAN VAN



Alphonse XIII

đệ nhị (*Guillaume II*) là phế-đế nước Đức.

Ông này tuy bị mất ngôi, nhưng điền-sản của ông còn lại trong nước, đáng giá 25 triệu đồng tiền Hồng-mao (*livres sterling*, mỗi đồng này bằng 124 quan tiền tây, theo giá bây giờ). Còn những điền-sản bị chánh-phủ Dân-quốc tịch-hiến đi, nhưng cũng thường tiền lại cho ông, tới 750 triệu đồng bạc Hồng-mao. Lại khi mới thối vị, ông có 2 triệu đồng bạc Hồng-mao là tiền riêng gởi trong các nhà bản các nước.

Bây giờ ông ở thành Doorn nước Hòa-lan (*Hollande*). Những bửu-vật trong cung-điện ngày xưa, về sau chánh-phủ Đức cũng cho phép ông lấy đi; những đồ này chở từ kinh-thành Bá-linh (*Berlin*) qua Hòa-lan tới 52 toa xe-lửa mới hết. Các đồ bửu-vật, biết ngàn triệu nào mà nói.

Tóm lại, trong các Hoàng-đế thất-nghiệp thì phế-đế Guy-dôm giàu hơn hết, giàu không thua gì hà-dai-phủ Huê-kỳ.



Ma-nuy-en (*Manuel*) nước Bồ-nha cũng không nghèo. Riêng ông cũng có nửa triệu Hồng-mao. Chánh-phủ dân-

quốc lại cấp lương cho ông 8.000 đồng Hồng-mao mỗi năm.

Hồi năm 1910, là lúc ông mất ngôi, chánh-phủ Dân-quốc cho ông đem y-phục theo mã thời, y-phục cũng tới 58 rương lớn. Qua năm 1926, chánh-phủ Bồ-đào-nha mới trả lại những đồ bửu-vật của ông, đóng làm 417 cái thùng, chở qua đất Twickenham là chỗ ông ở.

Vậy thì ông Hoàng-đế thất-nghiệp này cũng giàu, chứ chẳng nghèo chi.

Vua Phéc-đi-năng (*Ferdinand*) nước Bão cũng là tay giàu có, mỗi năm có tiền lời tới 800 ngàn quan để ăn xài. Tiền lời lãnh mỗi năm như thế, thì vốn lớn biết bao nhiêu.

Mới đây hình như chánh-phủ Đức có gởi tặng ông một số tiền lớn, vì ông là bạn cũ của nước Đức, hồi vua Guy-dôm đệ-nhi hầy còn trị vị.



Thành-Thái



Duy-Tân

Ông vua thất-nghiệp nước Bão này có tánh ưa chơi bông và chơi chim; năm nào cũng đi du-lịch chỗ cảnh lạ non cao, ăn xài lớn lắm.

Đến như vua Giọt (*Georges*) nước Hy-lạp, tuy không bằng các ông trên đây, chứ cũng không phải nghèo gì. Năm 1919 mất ngôi, lúc ra đi, ông cũng có tiền riêng tới 25 ngàn đồng Hồng-mao. Với số tiền ấy, ông cũng sanh-hoạt một cách phong-lưu. Ông cũng ham đi du-lãm, nay Luân-đôn mai Ba-lê hoài.

Lúc ông bỏ ngôi mà đi, chánh-phủ Dân-quốc tình nguyện cấp lương cho ông mỗi năm là bao nhiêu, miễn là ông phải viết tờ thối-vị hẳn hoi, nhưng ông không chịu, thành ra không được nhà nước phát lương cho. Mấy năm trước, có hội thiếu xài, ông đã phải viết tường-hát bông, nhưng sau lại thôi.



Ngoài các Hoàng-đế thất-nghiệp mà được giàu có phong-lưu trên đây, có nhiều Hoàng-đế thất-nghiệp khác, nghèo khổ đáo-đề.

Tức như vua Tuyên-Thống nước Tàu đó.

Năm 1912, dân Trung-hoa bắt ông thôi-vị, lúc ấy ông mới có 5 tuổi. Chánh-phủ Dân-quốc hứa cấp lương cho cả hoàng-tộc nhà Thanh, mỗi năm là 4 triệu đồng. Nhưng từ năm ấy tới nay, nước Tàu rối loạn lung tung, không có chánh-phủ nào vững vàng và chịu trách-nhiệm, thành ra ông Tuyên-Thống chẳng được lãnh lương su nhỏ nào hết.

Các đồ bửu-vật trong cung hồi trước, thật là quý báu nhiều tiền, nhưng mà phần bị mất trong, phần bị bán đi ăn lần, đến nay cả mấy kho bửu-vật đều hết cả rồi. Bây giờ ông Tuyên-Thống (năm nay 26 tuổi) mượn nhà ở Thiên-tàn, mỗi năm tiền nhà có 44 đồng Hồng-mao, mà những đồ châu ngọc của ông và bà vợ đeo, đều là đồ giả hết, chớ không phải đồ thiệt. Mấy phen có tin ông muốn qua Nhật-bổn học, nhưng mà hình như không có tiền, thành ra không đi được, tội-nghiệp thay!



Vua Thành-Thái và vua Duy-Tân của ta ở bên cù-lao Réunion (gần bên xứ Madagascar) bây giờ, cũng là vua thất-nghiệp nghèo cả.

Tuy chánh-phủ bảo-hộ và triều-đình Huế có định số lương cho hai ngài, và cứ ba năm một lần, thay phiên lính ở bên này gửi qua hầu hạ, nhưng mà với số lương ấy, cũng không đủ sanh-hoạt phong-thú theo thể-thống đôi chút.

Bởi vậy cách vài ba năm nay, nghe nội vua Thành-Thái nuôi ngựa đua kiếm tiền. Mà trời cũng phò hộ, ngựa đua của ngài được ăn giải thưởng luôn. Ngài năm nay đã 53 tuổi.

Còn vua Duy-Tân năm nay 33 tuổi, ở Saint Denis (thuộc về cù-lao Réunion), phải đi dạy đờn trong một trường trung-học, để kiếm tiền thêm vào việc chi tiêu cho đủ. Vì ngài đã lập gia-định bên ấy. Ngài kết-hôn với một cô đầm, tên là Anna, đã sanh hai con trai.

Hồi năm ngoái, hồi ông Piétri làm Tổng-trưởng Thuộc-địa, hình như biết cảnh ngài túng thiếu, cho nên đã tăng lương cho ngài từ năm ngoái tới giờ.

Ngài là người thông-minh hiểu-học, chuyên thú như là diễn-học và âm-nhạc, đã có lần gửi bài nghiên-cứu về sanh-vật-học trình viện Hàn-lâm Khoa-học (Académie des Sciences) ở Paris, được các ông trong viện khen ngợi lắm.

HÃY HÚT THUỐC JOB

TIN TỨC TRONG LÀNG BÁO



Trong năm tháng bốn-báo đình-bản, cho tới hồi này tái-sanh, trong làng báo ta, tiêu-hao không ít, mà sanh sản cũng nhiều.

Trong Nam ta, sau khi bốn-báo đóng cửa chừng

một tháng, thì bạn đồng-nghiệp Sài-Thành yểu-tử; cũng vì tài-chánh thiếu thốn, mà ông Trương-duy-Toãn đành bỏ công-cuộc đã làm dở dang. Có tin rằng ông Diệp-văn-Kỳ tính xuất-bản tờ ấy, nhưng chỉ nghe nói đã bốn năm tháng nay, mà sự thiệt-hành chưa thấy.

Ngoài ra, Nam-kỳ Thề-thảo vẫn nằm êm, mà Nam-nữ Giới-chung thấy ra được một hai số hồi tuyền-cử Hồi-dòng Quấn-hạt, rồi cũng đình bản. Báo Echo Annamite cũng thôi không ra nữa rồi.

Cách mấy bữa nay, — bữa 18 Juin, — có một tờ báo quốc-văn mới ra đời, là Đông-đương-báo của M. Neumann, mà đề ba ông Lê-trung-Nghĩa, Ung-Hòa và Võ-Oanh-chủ-trương và xuất-bản. Báo ra mỗi tuần một số.

Cảnh làng báo trong Nam tịch-mịch như vậy, trái lại cảnh ấy ngoài Bắc xem ra rộn ràng lắm. Phụ-nữ Thời-đàm, Annam Nouveau mới ra đời, và Đông-tây, Nông-Công-Thương, Đông-Phương, An-nam tạp-chi v... v... chấn-chỉnh lại, đều là những việc hồi đầu năm này cả. Rộn ràng đến nỗi sao mà có báo như Bắc-kỳ Thời-báo ra những phụ-trương trước, còn chính-trương ở đâu chưa thấy mặt; như tờ Thời-báo thì chủ-nhiệm và quản-lý đem nhau ra tòa; lạ quá mà cũng ngán quá.

Mới đây chánh-phủ lại cho làng báo Bắc-kỳ khai-sanh thêm ba tên dân mới nữa: một là Annam Thống-chí (?) của M. Vũ-Nguyễn-Thế xuất-bản ở Nam-định; hai là Tiểu-thuyết Chùa-nhật của Trần Minh-Kính xuất-bản ở Hà-nội; ba là tuần-báo Donnai (?) của M. Đoàn-quang-Tân.

Hình như việc cho phép xuất-bản báo ở Bắc-kỳ chánh-phủ rộng rãi lắm, thành ra thấy dân vào xô khai-sanh luôn, mà có nhiều tên lạ người.

Còn sự lập hội Báo-giới Ái-hữu, thì ngoài lời thôi chưa xong, trong Nam ta cũng lừng lờ; có lẽ các nhà làm báo ta, cổ-động những n đoàn-thể thân-ái cho người ta thì được, mà tự làm cho mình lại không được chăng?

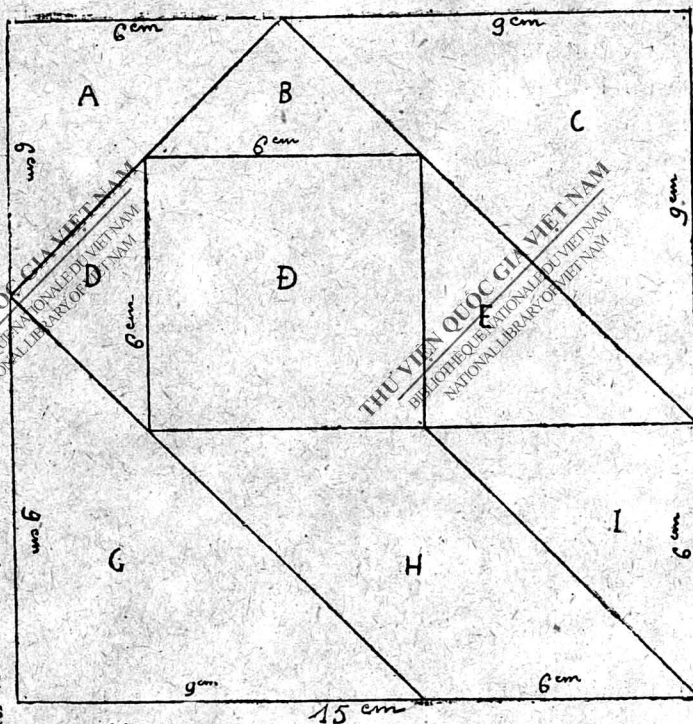


NỮ-CÔNG

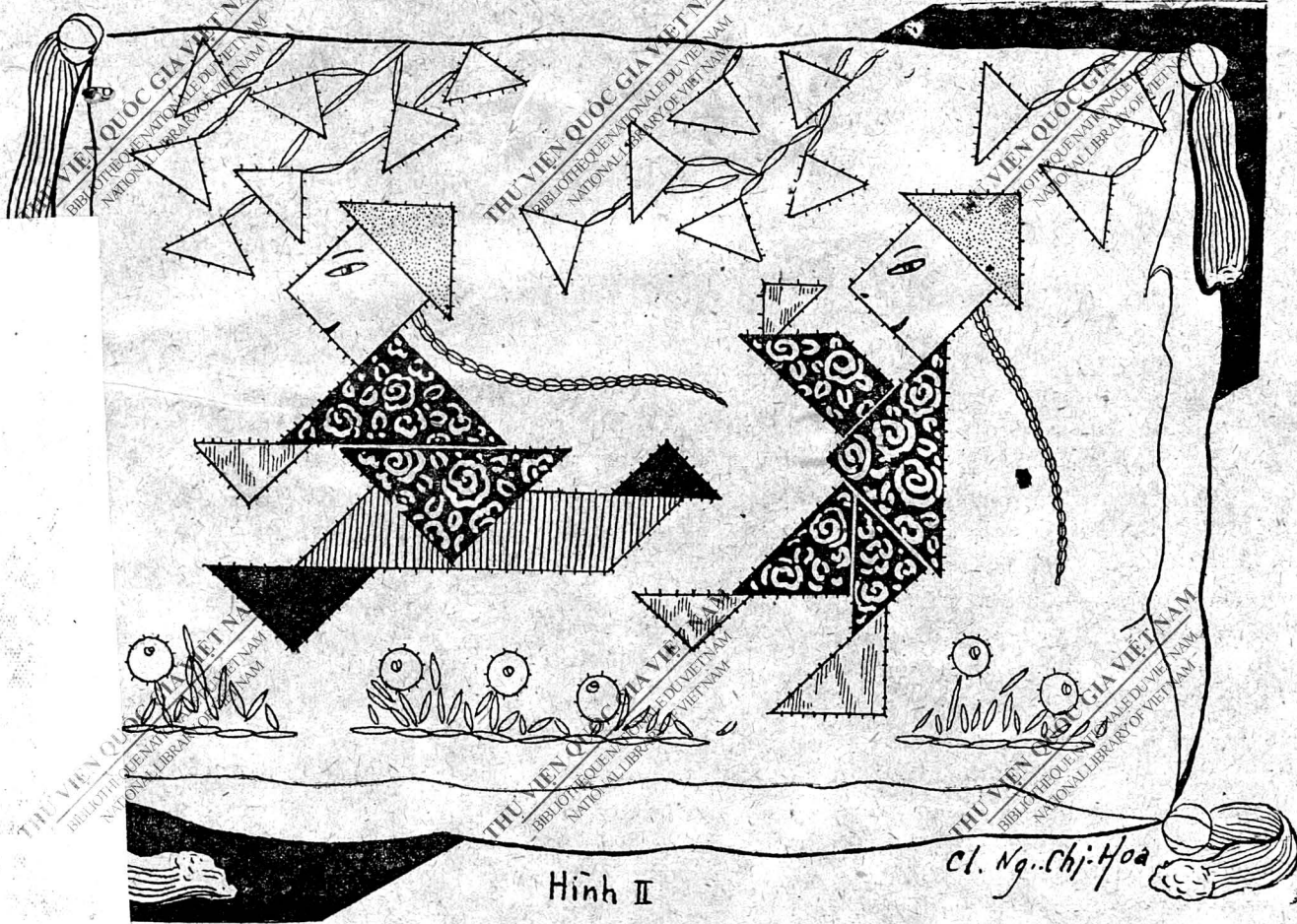
Kim chỉ và may là một nghề một việc trong tay người đàn bà, thế mà một cơ-quan phụ-nữ như vậy, lại không có một mục riêng ấy, thật là thiếu sót lớn. Muốn cho đầy chỗ thiếu sót ấy, ngày nay bốn-báo phải mở ra mục Nữ-công để thỉnh thoảng công-hiến chị em những kiểu cách mới trong nghề may vá thêu thùa đời nay, chớ như những cách cắt may đồ thường, thì đường kim mũi chỉ, vẫn là tài sản nghiệp nhà của chị em ta xưa nay rồi, khỏi phải nói nữa.

Mục này cũng là một chỗ mách bảo chung, luyện tập chung, vậy nếu chị em có kiểu cách gì hay, nghệ thuật nào mới, xin vẽ kiểu viết bài gửi lại cho, bốn-báo hoan-nginh lắm.

P. N. T. V.



Hình I



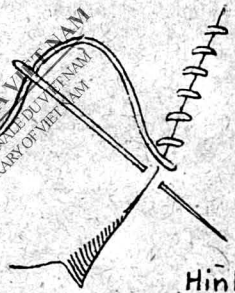
Hình II

MỘT CÁI GỐI DỰA KIỂU KIM-THỜI

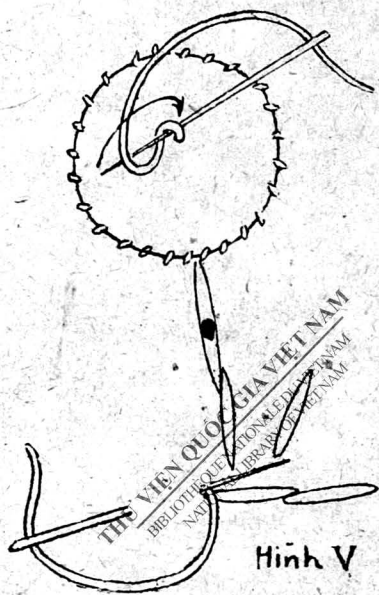
PHU NU TAN VAN



Hình IV



Hình III



Hình V

Gối dựa ngày nay là một cái « mốt » nhà nào đã có một bộ sa-lông là cũng nên có vài cái gối để bày cho đẹp. Gối dựa ấy, ngày nay thời thì đủ màu, đủ kiểu, cái tròn, cái dẹp, cái dài, cái vuông, cái méo, cái như vòng nguyệt, coi kiểu nào cũng đẹp cũng xinh cả. Song mua gối may sẵn, thường tốn nhiều tiền, nhà giàu có đã vậy, nhà thường thì tiền đâu mà mua. Chỉ bằng ta may lấy mà dùng.

Đây tôi xin hiến chị em một kiểu gối kim (thời, không tốn mấy, ai làm cũng được, mà coi lại rất đẹp).

Trước hết lấy một miếng giấy bìa sạch, gạch một cái hình vuông vức 15 phân, rồi theo đúng phân tắc chỉ ở kiểu vẽ (hình I) gạch thành 7 cái hình ba góc (triangle, cái hình vuông và 1 cái hình trục méo (*parallélogramme*). Coi thứ tự A.B.C... dưới đây sắp thành 2 người :

Người chạy	Người đi
A cái nón	A cái nón
Đ cái mặt	Đ cái mặt
B cái tay	B cái tay
GC cái áo	CEIH cái áo
EH cái quần	DI đôi giày (cắt thêm một miếng hàng I bỏ G)
DI đôi giày	

Lấy những mụn vải, nhung, hàng, satinette... may đồ, quần áo còn dư, ráp những mảnh giấy đó mà cắt lớn hơn kiểu một chút, để khi may còn xếp lại. Những miếng nhung, hàng, satinette... có bông, màu đậm thì làm quần áo, tay, mặt, bằng hàng màu vàng hay hường, giày bằng hàng kim-tuyến hay nhung đen, nón bằng nhung màu da cam hay hàng kim-tuyến.

Lấy hình B làm kiểu, cắt một ít lá bằng nhung màu xanh lá cây, và lấy nhung đỏ hay hàng đỏ cắt vài cái hình tròn bằng đồng bạc hay nhỏ hơn để làm bông.

Cắt xong, xếp thứ nào vào thứ đó, rồi lấy một miếng satin, hàng... màu vàng lọt, xám hay nâu, phân bề dài, 40 phân bề ngang, nhớ cắt dư ra vài phân để khi may gối còn gấp lại. Trải lên bàn, lấy kiểu giấy sắp lên trên hình hai người (Hình II), xê sịch cho vừa ý rồi lấy viết chì theo chung quanh vạch một đường để khi may cho dễ. Lấy nhung, hàng đã cắt, xếp bằng kiểu giấy, đặt vỏ và m vuốt (Hình III) chung quanh cho đều. May bằng chỉ tơ, màu nào chỉ ấy, hoặc dùng một thứ chỉ kim tuyến màu xám hay màu nâu lọt cũng được.

Muốn làm 2 chú chệt thì phải thêm cái bin bằng chỉ tơ đen may lối dây sịch (Hình IV,) muốn người Annam thì phải bỏ bin đi. Chùn mày, mắt, may bằng chỉ đen, chỗ trống trắng, điểm thêm mũi kim bằng chỉ trắng cho có tinh-thần hơn. Nhánh cây ở phía trên và cỏ ở dưới, may lối point tige (Hình V) bằng chỉ tơ màu xanh cây. Cái nhụy bông may thắt nút (Hình V) bằng chỉ kim hay chỉ tơ vàng đậm.

Khi làm thành gối, nghĩa là đã may vải ở phía sau và đã dồn bông gòn vào rồi, lấy satin hay hàng làm bốn trái tròn, lấy chỉ tơ làm tua may vào bốn góc.

Chị em cứ theo đúng như vậy mà làm thì sẽ được một cái gối hình chữ Như rất là kim-thờ ngộ.

Mme Hoi-KHANG



MÓN ĂN

XÔI VỊ BÀ-BA

- 1 litre nếp
- 2 cân đường
- 6 hột gà
- nửa trái dừa khô
- 3 su đậu xanh
- 1 chút vanilline

Đậu xanh ngâm, đãi vỏ, nấu chín rồi tán ra như lăm, nhưn bánh vậy.

Dừa nạo vắt lấy nước cốt.

Lá cẩm nấu lấy nước lọc sạch.

Nếp vo sạch lấy nước lá cẩm nấu chín, nhớ nấu nhão-nhão tốt hơn.

Hột gà đập đánh cho nổi rồi bỏ đường vào đánh cho đều.

Bắc chảo lên lò bỏ than, đổ nước cốt dừa, đậu xanh đã nấu chín nhuyễn với đường, trộn cho nóng ra hết và đậu lộn cho đều. Xôi vo, trộn cho đều.

Thoa mỡ khuôn, đổ xôi vị đã nấu rồi vào và dè xuống cho dẹt.

Hột gà đánh với đường đổ lên mặt xôi, để vỏ xức hấp chín rồi lấy ra, trở mặt hột gà xuống dưới, để mặt xôi lên trên.

Mè rang vàng và hột dừa lột ăn, rắc lên trên mặt xôi.

Đề nguội ngon hơn nóng.

Mlle. HỒNG-CHÂU (Giadinh)

CHẠO NƯỚNG

Chạo được tôm tươi thì nó đều, tôm lột vỏ bỏ đầu bỏ chỉ chà muối cho thiệt mịn nước dừa tươi, được

nửa giờ, vớt ra lấy vải thưa vắt cho thiệt ráo để vỏ cốt quét cho nhuyễn; mỡ gáy lược sơ, xắt nhỏ như cộng bưng, ướp củ hành ta, đường phèn và muối bột, tỏi sống chừng 1 tép, 1 chút riềng băm vắt lấy nước trộn với tôm, các món để chung nhau trộn cho đều, nướng một viên dùng thử, như vừa ăn thì vắt trượng tay cái, lấy ghim luột viên chạo, chừng gần ăn nướng như nem nướng; dọn ăn với bánh tráng nhúng nước, rau sống chọi khô và tương.

CÁCH LÀM TƯƠNG

2 su đậu xanh, một muổng gạo nếp nấu cháo cho như, 3 su tương Tàu vắt ráo nước rồi băm nhỏ, 2 su kẹo đậu phộng, 2 su trái ô-môi muối, 2 su tương ô-môi, các món để chung vào son nấu sôi, đổ ra cái dĩa hoặc rổ kẽm, lăn xuống cho nhuyễn, trút vào son, để 2 thẻ đường, 1 muổng café dầm, 1 chút ớt để riêu riêu lửa, liệu coi vừa đặc là được, nếm thử như mận thì thêm đường, nếu lạt thì nếm nước tương Tàu, chớ đừng nếm muối hoặc nước mắm không ngon.

Mme BÁC-VẬT CA

MÓN BÁNH

BÁNH FLAN

- 3 trứng gà
- 1 chén nhỏ nước lạnh (độ 6 muổng súp)
- 3 lượng đường cát trắng
- 4 muổng sữa

CÁCH LÀM

Sữa, đường và nước, khuấy cho đều, bắc lên bếp, chừng gần sôi

đánh hột gà nổi lên đồ vô, nhắc xuống liền. Một cái lon beurre rửa thiệt sạch, để vô một chút nước, một lượng đường, thắng đồ, sể đồ mấy món trên vô, để lên chảo có nước, chừng cách thủy. Chừng bánh chín, trút ra đĩa, phải lựa đĩa sâu, đừng trút mạnh. Bánh có nước đỏ như viên chao bắc-thảo.

HỒNG-HOA (Hócmon)

THƯỜNG THUỐC

ĐỒ GIẢI KHÁT

Khi nóng nước uống đồ giải khát như vậy, đúng tốt lắm mà không độc bằng rượu bière.

Café glacé.— Đẽ cục nước đá trong tô (1/4 litre), rót nửa ly nhỏ rượu cognac hay rum. Đẽ café lọc rồi cho đầy tô. Thêm 2 muổng đường cát cho ngọt. (Đừng hớt bột) chờ một lát cho lạnh rồi dùng.

Grog au miel.— Đẽ trong ly cối (1/8 litre) 1 cục nước đá lồi 1 su. 1 muổng café, mật ong thiệt. Đẽ rượu cognac đầy ly (không bao nhiêu, vì nước đá có nhiều rồi) xắt một lát chanh bỏ vỏ.

BÌNH BÔNG

Mấy bà nào hay chừng bông tươi trong lục-bình, muốn cho nó tươi lâu, bỏ trong lục-bình nước 1 huôn thuốc aspirine (uống nhưc dầu). Rồi sể cắm bông vô. Bông tươi được lâu.

MELLE NG-PHƯỚC-TĂNG

THẾ GIỚI PHỤ NỮ TIÊU TỨC

NHỰT-BỒN LAO-ĐỘNG PHỤ-NHON HỘI

Chị em ta thường nghe nói đến nước Nhựt, là vì Nhựt-bồn là một nước ở về Á-đông này, cũng một giống da vàng như ta, vì sớm biết cải-cách, duy-tân, mà nay đã thành ra một nước phú-cường đứng vào hàng thứ năm trong Liệt-quốc.

Vì lẽ đó mà chị em ta hay bàn đến nước Nhựt.

Địa-vị người đàn-bà trong xã-hội Nhựt trước kia cũng gần giống như chị em Việt-nam mình.

Nhưng từ khi duy-tân đến giờ, mỗi ngày một thay đổi; đàn-bà đã bắt đầu ra vận-động việc nước.

Như gần đây có mấy nhà nữ-sĩ, mấy bà phu-nhân của mấy nhà chánh-trị có danh-giá, xướng lập lên ở Đông-kinh một hội gọi là « Lao - động phụ-nhon hội » (Rodojunin Kwai). Hội đó mới thành-lập đã được nhiều phụ-nữ hoan-nginh.

Hội có hai mục-đích, một là nâng cao trình-độ người đàn-bà lao-động; hai là dùng người đàn-bà làm một cái nguyên-động-lực về chánh-trị.

Nếu thiết-hành được hai mục-đích ấy thì không phải là việc dễ-dàng. Một điều cốt yếu

trong hội này, là gồm đủ các hạng phụ-nữ; 1- hạng các nhà qui-phái-phong-lưu, tư-bồn của hội phần nhiều là của bọn ấy cả; 2- hạng nữa là về phái trung-lưu xã-hội, mỗi người phải đóng một đồng (yen); 3- còn hạng này là phái lao-động mà lại là số đông hơn cả.

Chương-trình hội này thật là rộng-rải; thứ nhất là phải cho đàn-bà có quyền chánh-trị.

Hiện thời hội chuyên-chú về các việc xã-hội, quan-hệ về phần phụ-nữ, như vận-động cho Hội-đồng thành-phố lập những hàng cơm cho bọn phụ-nữ lao-động đến ăn ở được giá rẻ, lập những ấu-trĩ-viện, những bệnh-viện cho đàn-bà làm ăn; lại giúp

đó cho sự hôn-nhơn trong bọn lao-động phụ-nữ nữa.

Một cô lãnh-tu trong hội là cô Kobayashi đã tuyên-ngôn rằng: « Chúng tôi lập thành được Hội này, thật là gặp nhiều sự khó-khăn, vì phần nh-ân dân-bà chưa hiểu, cho những sự vận-động như là vô-vị. Mỗi khi chúng tôi hội họp thì đàn-òr kéo đến rất đông, để xem xét ra sao. Họ cũng có tánh háo-kỳ, mà thật ra họ cũng có ý phản-đối. Hiện nay chúng tôi có bàn đến vấn-đề chánh-trị của đàn-bà thì họ bảo hãy còn sớm quá. Ngay như ở bên Âu-Mỹ, về mặt chánh-trị, chị em cũng còn chưa được một cách hoàn-toàn thay; người

nào được hưởng quyền-lợi đôi chút thì đã hao tổn nhiều công-phu vận-động và phải đổi tư-cách mới được.

« Chúng tôi đây trước hết muốn cho phụ-nữ được độc-lập và có tư-cách. Nay số chị em về phái lao-động rất đông đến khi những người ấy biết tư-cách của mình thì chắc nhà-nước ngó tới chớ sao. »

Lại mới đây, can-đo như cô Gioko Jyoski, 16 xuân-xanh, mà dùng dù bay (parachute) từ trên máy bay

xuống, được vô sự. Cô là người đàn-bà trước ở nước Nhựt dám nhảy dù bay vậy.

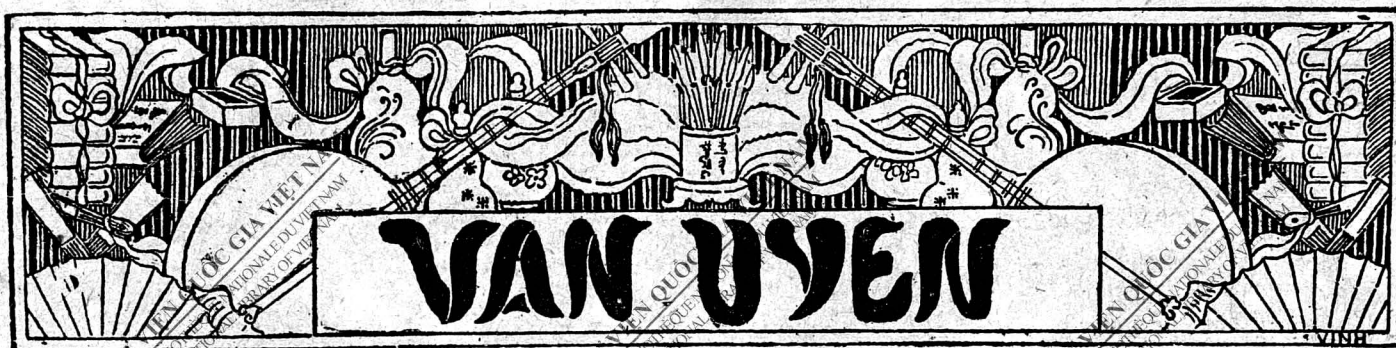
Ấy đó, phụ-nữ nước người, phần nhiều còn phần chị em mình thì sao? Biết đến giờ chị em mình làm cho tổ-mặt đàn-bà Việt-nam? Ý-kiến ấy, báo Phụ-nữ số 83, ra ngày 21 1931 vừa rồi, bà Nguyễn-đức-Nhuận đã bàn ở bài « Cơ-quan giáo-dục và phấn-đấu của Việt-nam », lời bàn đúng-đắn và nhằm lẽ chị em ta nên nghĩ sao đây?...

Kẻ thôn-nữ này, cũng có phần mong-mỏi

Mme Vũ Hữu-Vân (N)



Chị em Nhựt-bồn lâu nay vận-động quyền-chánh-trị gắt lắm. Rất dỗi họ lấy bong-bóng, viết chữ: « Phải cho chúng tôi tuyên-cử », rồi thả bay trên kính-thành Đông-kinh có cả muôn cả triệu, coi ngộ lắm.



ĐƯỜNG TRÊN THƯỢNG-DU

đón hoa đưa biết mấy trùng,
Núi non vẫy bực khắp tây đông.
Rừng chim dáo dạt khua tan mộng,
Suối nước tuông reo rửa sạch lòng.
Dậm liễu mật mù hồn cổ-quận,
Vó câu dong ruỗi khách tang-bồng.
Bên trời lặn-đạn cơn mưa nắng,
Hỏi thấu tình chăng hỏi núi sông ?

TẶNG BẠN GIÁO-HỌC

Cùng hội công danh một chiếc thuyền,
Bèo mây gặp gỡ, phút nên quen.
Quan-hà nhẹ gót khi dòng-ruổi,
Hồng nhan đưa tin tức túi phiên.
Chút nghĩa thầy trò khuấy lữ-khách,
Có duyên văn-tự với lâm-tuyền.
Đôi lời nhắn nhủ ai quên nhớ ?
Cái nợ râu mày, nợ bút nghiên.

HOÀNG-THANH-LÂM



THUẬT HOÀI

Nay tuổi mới ngoại hai mươi,
g, lạt, cay, chua, nếm đủ rồi.....
hứng ngửa-nghiêng trời đất
rộng,
buồn xáo-trộn cổ-kim chời.
phen chìm nổi thấy cha kiếp,
ng tiếng khen chê mặc kệ đời.
ng bảy mươi chín tuổi nữa,
jang-tàng cho thỏa chí làm trai.



NGẦU HỨNG

a gió-gió suốt đêm ngày,
lêm buồn đến cỏ cây.
áo bông còn rét bầy,
trời dối rách biết sao đây !

Q. T. (Dalat)

KHUÊ-OẢN

Có người bạn gái ở Thanh-hóa lấy
chồng dậu cũ-nhân, người làng Phong-
mục (Thanh-hóa), năm kia người chồng
bị án cấm-cổ 5 năm, đầy đi Côn-lôn.
Bà vợ ở nhà thương nhớ buồn rầu, có
đặt mấy bài khuê-oản sau này để ru
con, một chị em bạn ở Quảng-yên chép
gửi vào cho bốn-báo đăng lên đây.

Bồng con ra tới La-ga,
Trông về Phong-mục, đâu là cổ-
hương ?

Nỗi nhà việc nước ngón ngang,
Khôn đem tâm-sự để chàng tỏ hay.

Hai tay tay lè tay hồng,
Chiều chiều ra đứng bờ sông trông
chàng.
Một màu trời biển minh mang,
Mắt trông chẳng thấy, dạ càng thêm
đau.

Năm năm trời biển ngang tàng,
Tắc lòng cổ-quốc tha-hương bời bời.
Xót thân lưu lạc quê người,
Tư sanh quyết giữ lấy lời chàng lay.

Tam-kỳ Tạp chí

Cơ-quan tiến-thủ của ban thiếu-niên

GIÁ BẢO :

Một năm.	5 p 00
Sáu tháng	2 p 70
Ba tháng.	1 p 50

NGOẠI-QUỐC

Một năm.	6 p 00
Sáu tháng	3 p 20
Ba tháng.	1 p 80

Tòa báo : 115 phố hàng Bông Hanôï

Cuộc đời khéo lạ lòng thay,
Trời cao, biển rộng, đất dày, biết
không ?
Non xanh dầm-buộc anh-hùng,
Tuyết mù Côn-đảo ngàn trùng xa xa.
Nước non vẫn nước non nhà,
Trong vòng bốn biển cũng là trời
nam.

B. T. C.



CHEO XUÔNG ĐI CHƠI CHÙA VỀ GẶP GIÔNG

Sóng gió xui chi gặp nơi này !
Hay là Phật thử bạn mình đây ?
Con thuyền bẻ khúc xa non nước,
Trận tố trời cao dậy gió mây.
Đã quyết to gan cùng sấm dữ,
Sao đành hòa lệ với mưa bay.
Giang-sơn đôi mái dương còn nặng,
Cheo chống cùng nhau gắng mạnh
tay.

THỨ-KHANH



LY BIỆT

Ngọn gió hiu hiu thổi lạnh lòng,
Bờ sông vơ vẩn một mình không.
Nhớ người chưa ráo hai hàng lệ,
Cám cảnh như rung một tấm lòng.
Mây án trắng mờ ngao ngán nỗi,
Thuyền xuôi nước chảy ngán ngo
trông.
Vớ theo nào thấy ai đầu tá ?
Chỉ thấy sông sâu sóng chấp chông.

TẶNG BẠN ĐÔI ẦU-PHỤC

Ủa kia ! Quan bác diện Ầu-trang,
Bộ cánh tán-thời ngó thật sang.
Nón nỉ giầy banh thêm đúng mốt,
Quần chùng áo cụt rõ ra tuồng.
Văn-minh Ấu Mỹ ầu dành thế,
Nồi giống Rồng Tiên chớ ngỡ thường.
Vỏ đã cứng rồi, còn ruột nữa,
Soi gương chớ để thẹn cùng gương.

TRẦN TẤN-KHÁCH

TIN TỨC TRONG NƯỚC



GẦN ĐÂY

Trong hai tháng Avril-Mai ở Nghệ-Tĩnh và Quảng-ngãi xảy ra bao nhiêu việc ?

■ Mới rồi, một tờ báo tây ngoài Hanôï có điều-tra những việc dân Nghệ-Tĩnh và Quảng-ngãi bị thiệt-hại vì họa Cộng-sản từ 1er Avril tới nay như vậy :

Nghe-an.— Từ 1er Avril đến nay có 10 vụ cướp có khi-giải ; 26 vụ phá nhà cướp của ; 37 trận hỏa-hoạn ; 16 vụ án-mạng và 19 người bị trọng thương. Những người bị thiệt hại trên đây toàn là người giúp việc cho nhà-nước, như : Cai-tổng, xã-trưởng, hương-chức và dân tuần.

Hà-tĩnh. Có 27 vụ án-mạng ; 8 người bị trọng thương ; 4 vụ bắt cóc ; 2 trận hỏa-tai ; đốt cháy 1 cái nhà thờ và 1 nhà cha sở ở ; 1 vụ đánh hai cha con người thực-dân Pháp ; 1 vụ toan nhân người xuống nước ; 1 vị cố-đạo Annam bị giết chết. Những người bị nạn trên đây, có nhiều người lính-tập.

Quảng-ngãi. Có 35 vụ lộn xộn, 22 trận hỏa-tai, đốt cháy 42 nhà, 1 trường học và 1 làng. Cũng có 8 vụ sát-nhơn, 7 người bị trọng thương ; 6 vụ khảo người hỏi của ; 2 vụ đốt đồn canh và 9 cái nhà.

Ấy, chỉ có hơn 2 tháng trời mà dân 3 tỉnh trên đây chịu sự thiệt hại đến dường ấy, nếu Chánh-phủ không sớm lo bình-trị cái họa Cộng-sản cho mau, thì còn một ngày, là nhơn dân phải khổ một ngày nữa vậy !

✠ Một tên lính Lê-dương theo Cộng-sản.

■ Mới rồi có một người Đức tên Malzalm, đăng lính Lê-dương, trấn-thủ ở Vinh. Bữa kia, có anh Cộng-sản cho cậu 100 bạc và đưa 1 lá truyền-đơn nhờ cậu dịch lại chữ Đức và rải luôn trong trại lính, cậu chịu liền. Rồi lúc đưa truyền-đơn bị chú cai Collin ngó thấy, Malzalm bèn chạy riết về trại xé hết truyền-đơn và quăng xuống sông gần đó. Tuy vậy cậu cũng bị bắt giải Tòa.

Tòa xét ra mới hay rằng Malzalm vẫn có bí-mật giao-thiệp với bọn Cộng-sản ta, nhiều khi dẫn tù đi làm công việc, cậu đã cho họ chơi bởi thông thả, mà lại còn cho phép gia-nhơn bọn tù được thăm viếng chuyện văn với họ nữa. Có lúc cậu bị phạt trong trại, cậu lại rủ người lính khác trốn ra

để đi theo Cộng-sản nữa, cậu mới với người lính ấy nếu túng tiền xài thì có tù Cộng-sản nuôi, sợ gì ?

Mới đây Tòa Hanôï xét đủ chứng cứ bèn, lên án cậu 6 tháng tù !

Có lẽ vì chuyện lính Lê-dương không hết lòng trung-thành với nhà-nước như vậy, nên mới đây ông Pasquier có nói rằng khi ông qua tới Đông-dương, sẽ rút hết lính Lê-dương về, rồi cho lính-tập trấn-thủ các chỗ bạo-động ấy chẳng ?

Hết thể làm ăn, dất nhau trốn về Tàu cả đám !

■ Trong hồi kinh-tế khốn-bách này, tiệm buôn người Tàu đóng cửa rất nhiều, bởi vậy bọn lao-động Huế-kiều thất nghiệp, đói khát, không biết bao nhiêu mà kể.

Ở đây không bà con quen lớn với ai, không còm lán nhà ở thì chịu sao cho nổi ? Họ phải tính trở về Tàu, nhưng tiền đầu mà làm lộ phí ?

Mới rồi, tàu *Bornéo* ở Saigon lấy neo chạy về Hương-cảng, lúc tàu ra khơi, có một người thợ máy tìm thấy có 40 người Tàu trốn dưới hầm, mà người-nào cũng bị ngột ngắc ngư hết thấy. Biết là tui đi tàu lậu, anh thợ máy bèn lùa họ ra khỏi hầm, trong giây lát có 1 người chết !

Tra xét ra thì bọn này là khách-trú ở Nam-kỳ, đói khát, trốn về Tàu, bởi không có tiền nên mới trốn dưới hầm như thế. Nghĩ cũng đáng thương !

✠ Chức-vụ của ban Ủy-viên đi điều-tra thời-cuộc Nghệ-Tĩnh

■ Trong số báo qua rồi, chúng tôi có nói rằng ban Ủy-viên do ông Morché làm đầu đã vào tới Vinh hôm ngày 8 Juin và cũng đã khởi sự điều-tra mọi việc lộn xộn ở Nghệ-Tĩnh.

Nay xin nói rõ cái chức-vụ của ban Ủy-viên ấy ra đây để đọc-giả rõ :

1- Gặp tài-liệu nào quan-hệ và cần-dùng cho thời-cuộc thì phải lượm lật rồi đệ trình lên q Toàn-quyền và quan Khâm-sứ Trung-kỳ.

2- Những lời khai, hay những việc dò xét, nếu có bổ ích thì cứ việc góp nhặt và sưu-tập ngay.

Phải xét nguyên nhơn, tình hình và cách tổ-c

PHU NU TAN VAN

của bọn bạo-dộng coi ra sao, và bây giờ dùng phương-pháp nào mà trừng-trị cho có hiệu-quả?

3. Khi điều-tra thời-cuộc xong rồi, ban Ủy-viên phải làm tờ phúc bẩm mà dâng lên Chánh-phủ xét lại.

Một hãng tàu bị khánh-tận

Chỉ có một chuyện «bán lửa không được» mà nó kéo các tiệm buôn sụp ngã liên liên. Ở Cholon là chỗ buôn bán thanh vượng lắm, thế mà hồi này, trong một dãy phố, cứ cách vài ba căn, là có một căn bị đóng cửa rồi.

Bữa nay lại có tin hãng tàu đồ của một người Tàu tên Quách-Chiêu, là hãng tàu Yeng-Seng, có danh tiếng thuở nay, cũng bị khánh-tận nữa. Sự nghiệp của Quách-Chiêu có 900.000\$ thế mà số nợ thiếu người ta có 700.000\$, không thể trả được, phải xin tòa khánh-tận.

Có lẽ nay mai, lại còn nhiều hãng khác.

Thiêm giáo tàn nhẫn quá!

Người ta nói đàn bà thường có bụng hiền lành, yếu ớt, nhưng không hiểu tại sao, lâu lâu lại nghe nói có vụ chủ nhà khảo kệp đầy tớ một lần, làm cho ai cũng giận, cũng ghét. Tức như chuyện thiêm giáo (!) dưới đây.

Thứ bảy tuần rồi, cô Nguyễn-thị-L. vợ một thầy giáo-học nhà ở đường Nguyễn-tấn-Nghiem, bị mất hết 1 chiếc vàng. Cô đem lòng nghi cho đứa ở là con Chấn, 14 tuổi, ăn cắp, song cô đánh đập tra hỏi nó cách nào nó cũng không chịu khai là có ăn cắp, cô bèn lấy một khúc sắt nung cháy đỏ, rồi đặt vào bụng con Chấn hết mấy lần.

Ai dè chuyện ấy thấu đến tai linh tráng, cô Ng.-thị-L. liền bị bắt về hót, còn con Chấn thì đã được đem đi nhà-thương rồi!

Năm nay khánh-tận nhiều quá.

Từ hồi tháng Janvier tới giờ, nghĩa là mới chưa đầy 5 tháng mà các nhà buôn đóng cửa khánh-tận nhiều lắm. Mới đây tòa-án Thương-mãi (Tribunal de Commerce) có tính thử, thì thấy từ đầu năm tới giờ có tới 57 vụ kiện phải mãi và khánh-tận, tính cả số bạc tới 6 triệu đồng, còn năm ngoái chỉ có 43 vụ và số bạc có 2 triệu đồng thôi. Thế thì năm nay các nhà buôn bị khánh-tận bằng ba năm ngoái.

Tiệc tiên-hành quan quyền Toàn-quyền Robin về tây

Trong một số trước, bồn-báo có cho độc-giã rằng quan Toàn-quyền Pasquier qua gần tới, hề ngài qua tới bên này, thì ông Robin sẽ giao nh quyền lại cho ngài mà về nghĩ bên Pháp.

Mới đây, nhơn lúc ông Robin sắp sửa vào Saigon để đón quan Toàn-quyền Pasquier ở bên Tây qua, thì hồi 5 giờ chiều bữa thứ sáu 19 Juin, hội Khai-tri Tiến-đức ở Hanói có thiết tiệc tiên-hành ngài tại hội-quán ở đường Jules Ferry, long trọng lắm.

Ông Hoàng-trọng-Phu, Tổng-đốc tỉnh Hà-đông, lãnh-tư trong hàng quan-lại Bắc-kỳ và cũng là Hội-trưởng hội K.T.T.Đ. đứng dậy ca-tụng công-nghiệp của quan Toàn-quyền Robin lung lắm.

Ông Robin đã xuống tàu Cap Varella vô Saigon để rồi về Pháp.

Bọn cướp tàu Ng.-văn-Kiệt mới bị bắt tại Mỹ-tho

Từ bữa chiếc tàu đồ đưa đường Trà-vinh, Mỹ-tho của M. Nguyễn-văn-Kiệt bị ăn cướp đánh tại vàm Giao-hòa (gần Mỹ-tho) thì linh mật-thám ở Saigon và Mỹ-tho có hiệp nhau lại tìm kiếm đảng cướp ấy lung lắm, song cũng tìm chưa ra mối.

Đêm 19 Juin, có một tốp linh mật-thám ngồi xe hơi lên Cai-lậy, cũng là để đi tìm bắt ăn cướp, lúc xe chạy được nửa đường, tới khoảng đồng vắng, thỉnh linh có một tốp thanh-niên và 1 cô thiếu nữ, 8 người, kêu xe lại xin quá giang. Xe liền ngừng lại, rước hết bọn ấy rồi chở về Mỹ-tho mà giam vào khám, vì bọn ấy chính là bọn ăn cướp tàu M. Kiệt, chứ không ai lạ.

Nhơn chuyện bắt này, mà linh tới xét 1 tiệm hót tóc mới lập tại châu thành Mỹ-tho, có liên can trong vụ cướp tàu, bắt được vợ chồng người chủ tiệm đem về giam chung với bọn kia.

Có người nói rằng sau khi đánh cướp tàu M. Kiệt, chúng lấy tiền lập ra tiệm hót tóc ấy để làm chỗ hội hiệp đồng đảng mà bàn tính việc «làm ăn» khác, song tiệm lập chưa kịp khai-trương, thì đã bị bắt đó.

Y-KHOA TÂN-SĨ

Docteur TRẦN-THỌ-ĐÔNG

Ancien Interne des Hôpitaux et de la
Maternité de Perpignan (France)

Ở tại đường Thủy-binh (Rue des Marins) 137, Cholon

Dây-thép-nói: N° 418

Coi mạch mỗi ngày.

Sớm mai từ : 8 giờ tới 11.

Chiều từ : 2 giờ rưỡi tới 5 giờ.

Như ai muốn rước đi luyệt-tinh thì sáng lòng đi.

Coi các thứ bịnh về sự sanh đẻ và dưỡng thai, hoặc lâu năm rồi mà chưa có thai dặng. Về các bịnh của đàn-bà (đường kinh không đúng kỳ, huyết-bạch, tử-cung nằm không ngay, hay là các thứ bịnh khác trong tử-cung.)

Câu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Liều-Chi nghe chị phân giải tâm-lý của Kiều-Nga, bàn qua sự lo lắng của chị và luận đến sự ít nói ít cười của cô thì cô nói chậm rãi rằng : « Chị day phải, em cũng vẫn biết chị và Kiều-Nga tánh ý giống nhau lắm, chẳng những buồn riêng về nỗi mình mà còn lo lắng cho đời nữa nên thường hay kém vui. Tuy em được gần chị, gần Kiều-Nga mấy tháng nay, nhưng em đã chịu tổn công phu xem xét tấm lòng của chị và Kiều-Nga, nên em biết rõ lắm. Tấm lòng đàn bà thường hay hiểu tấm lòng của đàn bà. Chị tin rằng Kiều-Nga vì nhơn tình mà buồn thì em quyết là không phải. Em đã suy nghiệm, em đã xem xét thật rõ ràng, em chắc Kiều-Nga buồn vì một nỗi khác... Nỗi buồn riêng ấy chẳng ai thấu được thật tình, chỉ biết qua loa bên ngoài mà thôi. Nếu vì nhơn tình mà buồn thì nét mặt chỉ lo lắng như chị là cùng, có đâu lại thăm đậm như thế. Buồn chung thì đau đớn phía trong lòng nhiều hơn ngoài mặt ; buồn riêng thì đau đớn cả phía ngoài và phía trong. Nét mặt đến nỗi sầu thăm như vậy là vì hay nhớ hay thương, chứ không phải vì lo vì sợ... Đều này cần phải tìm cho ra kéo ngày sau có sự buồn... Còn em, mười mấy năm nay em khổ-tâm về điều sanh-lý, nhưng em cũng vẫn chưa biết cái phận-sự của em là nên thế nào !... Em cầu xin cho chị đừng gặp việc bất thường để em được chia vui cùng chị, họa may một ngày kia em khỏi bị chị phiền là lãnh đạm với chị vậy thôi. Chị nghĩ thử, mình là đàn bà con gái, đâu có học được chút định, suy nghĩ được chút nào cũng chưa thắm thía vào đâu ; cái phận-sự của chị em mình là ở trong nhà, giúp việc trong nhà, còn việc ngoài muôn dặm thì để cho những khách mây rêu. Em sợ dĩ không nói một lời nào về nước non là em chỉ sợ không làm được như ý nguyện vậy.

Kiều-Tiên nghe em nói có lẽ, mà lời nói lại dịu dàng, chứa chan cả một tấm lòng thương nên nàng

cầm tay em, nói một cách âu yếm rằng : « Chị làm em, xin em đừng trách chị. Năm tháng nay em chỉ nhìn mà không nói. Em chẳng khi nào nói với chị thật tình như hôm nay. Em làm như người lạt lẽo với bất kỳ sự gì. Té ra sự lạt lẽo bề ngoài không đủ làm tài liệu cho chị xét cái chơn tình phía trong của em. Chị cũng đã có ý nghĩ về cách thay đổi trong con người Kiều-Nga, nhưng chị lại không muốn xét tới nữa. Em phải hiểu cho chị, nhiều khi tìm thấy sự thật mà còn phải nhắm mắt không dám ngó chán chừng thay ! Chị đã phải một lúc ngỡ ngàng như thế, bàng khuâng như thế, đối với muôn ngàn sự xảy ra quanh mình đều xem làm thương, chỉ có một cái tin của Minh-Đường gợi đến là làm cho nét mặt bi thương kia phải đổi ra cái khoe miệng cười đầm ấm mà thôi. Nay Kiều-Nga cũng thế, cũng một cảnh một tình, thì chị ngại lòng mà không muốn tìm cho biết nữa, chị sợ làm vậy là khêu động tấm lòng nhau chẳng ? Nhưng nếu hỏi Kiều-Nga thì chắc Kiều-Nga không nói, vậy nếu em có thể truy nguyên được vì đâu, thì nên cho chị hay để chị liệu. Kiều-Nga không phải người nhẹ dạ đâu, hề đã dễ mất vào ai thì tức là người ấy cũng một tay đáng mến... Dầu thế nào, chị em mình cũng phải làm cho trọn phận-sự, nghĩa là giúp... nên mà phá cuộc hư... Em ơi ! Gái trai có khác gì nhau, cũng gan phổi ấy, cũng khi phách này, cũng có óc tư-tưởng, cũng có chí thiết-hành, há lại chỉ vì phận gái mà không gánh việc trai được sao ? Tuy vậy mà chị em ta phải làm làm sao cho trong gia-đình được đầm ấm, để cho chồng được rảnh trí mà lo việc nước non. Một câu nói của mình cũng đủ làm cho chồng phải hăng hái, một tiếng cười của mình cũng đủ làm cho anh em vui lòng, em nên nhớ như vậy. »

Nàng nói rồi mỉm cười... Liều-Chi nói : « Em biết rằng hiện bây giờ chị có lo sợ về câu chuyện riêng, nên em cũng mong cho chị cứ yên tâm mà vì việc lớn hơn việc nhỏ thì em mừng lắm. Tuy chị là gái mặc dầu, nhưng tư-tưởng của chị cũng như nhiều người kiến-thức khác, chị không nên vì việc riêng

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

phải nhọc trí, những bọn tiểu-nhơn có đủ gì mà gian cho mệt. »

Kiều-Tiên nghe em nói câu chót ấy thì ngó ngay vào mặt, thở ra rồi hỏi : « Em nói bọn tiểu-nhơn nào và có ý gì vậy ? Chị chưa hiểu em muốn nói làm sao. Mọi người con gái tốt, con nhà trăm anh, bao giờ cũng biết sự thờ chồng, sự nâng cao chị-khi chồng là một cái bổn phận của mình. Chắc em cũng đã biết thấu tâm sự của chị rồi ! Chị muốn không cho em hiểu để em khỏi buồn vì chị, nhưng em đã biết thì chị còn giấu em làm gì. Em thử nghĩ, chị phải lắm điều oan ức, bị vất vả trăm bề, ngày nay tuy được sum hiệp một nhà nhưng chẳng lúc nào là chị khỏi lo sợ về sự hèn nhất của loài người. Đã mấy phen chị viết thư nói với Minh-Đường, xin chàng gia tâm tìm cho ra hai chiếc nhẫn để rửa tiếng xấu cho chị. Thế mà sự lo trước của chị không công hiệu chút nào, hôm nay bọn hèn nhất ấy đã đem câu chuyện xưa đăng lên báo C.... gieo sự nghi ngờ vào lòng mọi người rồi đó thấy chưa ? Chị buồn lắm em ơi ! Chị muốn xin phép mẹ lên Saigon tìm cho được mấy chiếc nhẫn... nhưng chị sợ mẹ hay thì mẹ lại thêm buồn. Hồi chiều em ở nhà với chị Lý, chắc em cũng biết tại sao mà chị đi Cầu-ngang chớ ? »

— Cũng vì em biết rõ chuyện ấy nên em mới dò xem chị có biết chưa... Nếu biết thì em xin thưa rõ, chẳng không thì thôi... Hôm qua nhờ lúc chị đi khỏi, đội trạm (facteur) đem nhứt-trình đến, chị Lý và em đọc qua lại gặp đoạn nói về chị... về

hai chiếc nhẫn. Chị Lý và em đều tức tối lắm. Chị Lý muốn đi Saigon để hỏi ông Hải-Tâm và buộc phải đình-chánh lại, nhưng em không cho, em muốn làm sao cho được vẹn toàn nên xin chị đi Cầu-ngang cho anh Hai hay, để anh toan liệu. Hồi hôm anh đi Saigon có lẽ là vì chuyện ấy. Thôi, bây giờ đã có anh lo rồi, chị không cần phải buồn bực làm gì, và phải giấu nhem kéo mẹ và Kiều-Nga hay được thì thêm sự buồn trong nhà.

— Té ra em biết trước mà không cho chị hay để chị hồi hộp quá.

Nàng thở ra, nhắc lại câu chuyện hồi hôm từ đầu chí cuối, rồi rút hộp từ lấy tờ báo đưa cho Liễu-Chi xem mà nói rằng : « Em coi thử cách xếp và cách đem vào trong phòng chị thì biết là đũa hèn nhất kia đã mua lòng được một đũa ở trong nhà mình rồi. Chị thấy tờ báo mà rung mình vì chị nhớ lại chuyện trước. Em thử nghĩ coi có biết đũa nào đem vào đây chẳng ? »

Liễu-Chi cầm xem rồi đưa lại cho Kiều-Tiên cất, ngồi ngẫm nghĩ một lát rồi nói : « Cũng lạ thật ! Đũa nào trong nhà ta mà lại tư thông với bọn vô lương-tâm ấy ? Thường thường chỉ có con ba Hoa hay vào ra đây mà thôi. Con ba Hoa thì trung-tin lắm kia mà... Ngoài vườn thì có anh hai Dân... Ngoài hai người này ra, ít đũa nào dám léo lánh đến. Thôi, để rồi sẽ dò xét cho ra đũa phần chủ ấy mà đuổi đi, bây giờ nên qua thăm mẹ, kéo mẹ đợi. »

(Còn nữa)

Trồng lấy mà dùng

rồi tôi mới nghiên cứu ra được thứ âm phần dồi mặt Ấy là bột trong Yên-chi. Thứ bột rất quý-hóa ấy chế ài chất hóa-học khác. Phần đó gọi là c-Phấn. Vậy chị em ai muốn có y Yên-chi đó mà trồng và muốn cách hẳn thế nào thì xin cứ viết thư lại hiệu.

ay đương cần dùng nhiều người làm igan và Lục-tĩnh để bán sỉ và bán lẻ ng-Lạc. Vậy ai có lòng tốt giúp cho òng-nghệ nước nhà mau phát đạt thì hơ cho tôi biết. Hoa-hồng khá lắm.

M^{me} CUNG QUANG-MẬU

Nhà chế tạo

54, Rue des Reims, Saigon

Nỉ mòng thiệt tốt

Mới lại có đủ màu

Mền toàn lông chiên

Trắng và màu.

Nón nỉ MOSSANT

Hiệu: NGUYỄN-VĂN-TRẦN

Téléph: N^o 178

96 Bd Bonnard
SAIGON : -

HẦY HÚT THUỐC JOB

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Mua xe rồi, Thượng-Tứ lấy làm đắc ý, kiếm mướn một người sếp-phơ, rồi mẹ con lên xe mà về. Bà Kế-hiền ngồi xe-hơi, bà cũng vui lòng, nên lúc đi dọc đường bà hỏi con rằng :

— Con đòi xe-hơi mà mua cho đó, con vừa lòng hay chưa ?

— Tôi chịu lắm. Để về nhà rồi tôi biểu sếp-phơ dạy tôi cầm tay bánh chạy chơi.

— Con thấy má cưng con là dường nào. Con muốn giống gì má cũng cho hết thầy. Vậy để má đi nói vợ cho con, con đừng có chùn-chùn nữa đạ, nghe hôn.

Thượng-Tứ cười chum-chím.

Thượng-Tứ có xe hơi thì mê-mẩn với cái xe, sớm mơi học cầm tay bánh, buổi chiều chạy lên châu thành chơi.

Bà Kế-hiền thấy con thuận tưng rồi, thì lo nói vợ cho con ; bà cậy mai-dong nói riết với vợ chồng ông Hội-dồng Thượng, bên gái giao đều gì bà cũng chịu hết thầy, đến nỗi giao bắt rế bà cũng chịu nữa.

Cưới đủ 3 bữa rồi, vợ chồng Thượng-Tứ lo dọn mừng mền quần áo về ở bên nhà ông Hội-dồng Thượng. Bà Kế-hiền biểu con đem luôn cái xe-hơi về bên đăng vợ chồng qua lại mà thăm cho dễ.

Lúc này Thượng-Tứ cầm bánh xe-hơi đã giới rồi. Mỗi buổi chiều, hễ ăn cơm rồi thì cậu biểu vợ thay đồ đăng lên xe đi chơi với cậu. Khi thì lên Mỹ-tho, khi thì qua Tân-an, mà dẫu đi nơi nào cũng là đi chơi, chứ không có ích chi, mà cũng không thăm ai hết.

Có khi bà Hội-dồng thấy lâu quá, bà nhắc con về mà thăm chị sui, thì Thượng-Tứ mới dắt vợ về nhà ; mà về nhà thì ở một giây một lát rồi Thượng-Tứ kiếm chuyện mà đi, chứ chẳng hề chịu ở chơi trọn ngày với mẹ.

Có ba Mạnh-lực kém phần nhan sắc, nhưng mà phần đức hạnh cô có dư. Có chồng chừng một

tháng thì cô thấu đáo tâm tính của chồng, cô biết chồng cô là một người ham du-hí, ưa xài tiền, đối với vợ không có tình mặn-nồng, đối với mẹ thiếu sót niềm cung kính. Cô lấy làm buồn trong lòng, nhưng cô nghĩ phận gái 12 bến nước, gặp trong thì nhờ, gặp đục thì chịu, nên cô đánh liều nhắm mắt đưa chồng, cô không than phiền, mà cô cũng không đòi ý. Tuy vậy mà cô không muốn chịu theo ý chồng nữa, chồng ở theo chồng, cô ở theo cô. Chồng đi chơi, cô không đi theo, mà cô cũng không ngăn cản. Cô cứ lục-thực xem xét việc nhà, lo cơm nước cho mẹ cha, lo thầu tiền góp lúa.

Cô không mà đi chơi hoài, như là đi chơi bằng xe-hơi, thì tự-nhiên hao tổn lung lắm. Thượng-Tứ đi chơi, chẳng những là tốn dầu tốn mỡ theo cái xe-hơi mà thôi, mà đi nhiều ngày rồi lại còn cặp bè cặp bạn, dắt vô khách sạn, rước ra cầu tàu, làm chủ xe-hơi phải xài theo bực sang giàu, người ta kêu bằng « Cậu tư », phải chơi cho đúng-đắn. Nhờ số tiền của anh chị bà con cho trong bữa hiệp cần và nhờ mẹ có phụ cấp thêm vài trăm đồng bạc đặng về ở bên vợ, nên trọng mấy tuần lễ đầu cậu chơi-bời thông-thả, không cần phải ngó chừng cái túi tiền. Vả cái túi tiền của cậu không nặng gì cho lắm, mà cách ăn xài của cậu thì đồ tháo hời hợt, bởi vậy cậu đi chơi chẳng được bao lâu thì túi tiền đã trống trơn. Cậu về nhà hỏi mẹ xin tiền thì mẹ nói rằng : « Con xài việc gì mới có một tháng mà tiêu hết bốn năm trăm đồng bạc ? Con ở theo bà vợ, thì còn xin tiền bên vợ mà xài, chứ phải ở về mà xài sao mà xin tiền má ? »

Bà Kế-hiền cười vợ cho con, hôn tâm bà muốn sang sớt của nhà sui đem về nhà bà, có lẽ nào rồi mà bà còn chịu tốn tiền thêm nữa, bởi Thượng-Tứ nói hết lời mà bà cũng không cho cứ biểu về xin bên vợ mà xài.

Thượng-Tứ thất vọng, nên cùn-quản nói rí

— Má để của cho ai ăn mà má không chịu

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NỮ TÂN VAN

tôi xài hông biết! Thôi, má giao phần ruộng hương-hỏa cho tôi.

— Ruộng đó con muốn bưng đi đâu thì bưng đi, má có cản đâu.

— Bưng đi đâu! Tôi lấy huê-lợi chớ lấy ruộng sao được. Má giao huê-lợi cho tôi.

— Lúa mới trổ, có huê-lợi đâu mà giao. Để ra giêng góp tiền rồi sẽ giao chớ.

— Bây giờ không có tiền mà xài đây, để ra giêng sao được.

— Thì má biểu con xin tiền cha mẹ vợ con mà xài. Ảnh chỉ giàu có, tiền bạc thiếu gì. Con muốn xài thì hỏi ảnh chớ, sao lại về rút-rĩa má?

— Mới cưới vợ mà xin tiền như vậy mắc cỡ quá, ai xin cho được.

— Như con không dám hỏi ảnh chớ thì con hỏi con tư mà xin. Nó giữ chia khóa, bạc tiền trong tay nó, nó muốn cho con bao nhiêu lại không được. Con đại quá, có vợ giàu mà không dám mở miệng hỏi vợ, để chạy về xin tiền nhà! Con về hỏi nó đi, con o-bế nó, con muốn mấy ngàn cũng có mà.

Thượng-Tứ nghe lời mẹ, nèn lên xe mà về chợ Ông-Văn.

Bữa ấy nhằm rằm tháng 10, buổi chiều trời trong, gió mát, làm cho ai cũng hớn-hở trong lòng. Con nít ở Ông-Văn tụ nhau lũ bảy đoàn ba, tốp thì lên cầu sắt đứng coi ghe, tốp thì lại sân chợ đánh đáo lố. Người lớn cũng không ở trong nhà được, đàn ông thì đi dạo xóm mà nói chuyện, đàn bà thì bồng con ra cửa ngồi đúc cơm.

Thiên-hạ vui-vẻ như vậy đó, thậm chí vợ chồng ông Hội-dồng Thượng ăn cơm chiều rồi, thấy trời tốt cũng biểu trẻ ở nhấc ghế đi ngoài sân dặng ngồi chơi. Có một mình cậu Thượng-Tứ không biết vui, cậu vô trong buồng nằm dầu-dầu, không muốn nói chuyện với ai hết.

Cô ba Mạnh tình cờ bước vô phòng, thấy chồng nằm trơ-trơ thì hỏi rằng: « Bữa nay sao mình không đi chơi, lại nằm ở nhà đó? »

Thượng-Tứ lặng thinh một hồi rồi đáp rằng:

— Hết tiền rồi, làm sao mà đi chơi cho được.

— Đi chơi mà cần gì phải có tiền.

— Không có tiền thì làm sao mà đồ dầu sáng cho xe chạy?

Cô ba Mạnh chum-chím cười. Cô bước lại cửa sổ mà ngó ra vườn một hồi, rồi cô quay vô nhìn chồng rất nghiêm chỉnh mà nói rằng: « Tôi không hiểu

Sữa lấy ở các đồng cỏ nước Thụy-sĩ rất trong sạch, rất hỏ và dễ tiêu
dùng lúc nào cũng tốt



SỮA LỘC THUY-SI NESTLÉ

Hiệu

CON CHIM

Là một thứ sữa nổi tiếng khắp hoàn cầu

PHU NU TAN VAN

tại sao mà mình ưa đi chơi quá. Đi chơi làm chi vậy? Đi chơi đã vô ích, mà có lẽ còn bị hại nữa. Đi chơi tốn tiền tốn bạc chẳng nói làm chi, tôi sợ bị anh em rủ-ren rồi sa mê bài bạc, cái hại mới thiệt là lớn. Tuy thầy má không nói ra, chớ tôi coi ý thầy má thấy mình đi chơi hoài, thầy má không vui chút nào hết. Tôi xin mình đừng có đi chơi nữa, ở nhà coi sóc giùm việc nhà cho thầy má.»

Thượng-Tử nghe vợ khuyên lơn thì lồm cồm ngồi dậy hỏi rằng :

— Ai biểu mình dạy khôn tôi đó? Hừ! Đòi đã trở rồi mà không hay nữa chớ! Thuở nay chồng dạy vợ, bây giờ vợ trở lại dạy chồng!

— Tôi nói chuyện phải quấy cho mình nghe vậy thôi chớ dạy giồng gì.

— Tôi không có dại hơn ai đâu. Mình đừng có làm thầy tôi. Thuở nay tôi đi chơi quen rồi, ở nhà lúng-túng tôi chịu không nổi.

— Thuở nay chưa có vợ thì đi chơi. Bây giờ có

vợ rồi thì lo làm ăn, chớ chơi hoài rồi tiền đâu có mà chơi.

— “Làm ăn cái gì? Mình muốn tôi mang vòng hái đi gặt với họ, hay là chở dừa chở chuối đi bán?”

— Ai mà muốn kỳ như vậy. Nghèo khổ gì mà đến nỗi phải đi gặt đi hái, hoặc bán chuối bán dừa. Vậy chớ mình muốn làm ăn cách nào đâu, mình nói cho tôi nghe thử coi?

— Tôi tính ra giềng thừa với thầy má để lại cho mình ít dây ruộng gần nhà đang mình làm. Mình mượn bạn mua trâu mà làm thì bề nào mùa cũng té ra được năm bảy trăm hoặc một ngàn gia lúa. Mình làm như vậy trong ít năm có vốn rồi mình sẽ làm lớn hơn nữa.

— Thôi, thôi. Tôi không chịu đâu. Ai biết làm ruộng mà bày chuyện cực khổ vậy nà!

— Ở đất này, muốn có tiền thì phải chịu cực, chớ nếu không chịu cực thì tiền đâu có mà xài. Mà mình làm ruộng thì có bạn-bè, mình coi sóc mà thôi, chớ cày cấy gì hay sao mà sợ cực.

(Còn nữa)

MỞI SỐNG LẠI

Cuốn “CHUYỆN GIẢI BUỒN” của quan Đốc-phủ PAULUS HUỲNH-TINH-CỦA.

Cuốn sách này hết đã lâu nay mới in lại. Có ông NGUYỄN-VĂN-MAI. Đốc-học trường Bồn-quốc, sửa, đổi và xem xét kỹ lưỡng.

Sách này đề dùng cho mấy nhà trường người Bồn-quốc học viết cho trúng chữ Quốc-ngữ; vậy các trò hãy ráng mua mà đọc cho nhuần nhã, hầu sau vô thì chữ Quốc-ngữ khỏi lo mình viết sai, vì sách này dùng để chấm bài thi.

Có bán tại Nhà in và Nhà sách

Joseph NGUYỄN-VĂN-VIỆT

85-87, Rue d'Orm y.

Một trăm thứ hàng mới kiểu lạ

Trước khi lựa chọn hàng giê cho đúng theo kim-thời, xin qui bà qui cô nhớ hiệu :

WASSIAMULL ASSOMULL ET C^{ie}

34-36 Rue Catinat

SAIGON

P. S. — Quý bà ở xa muốn dùng thứ ch xin nói rõ, bồn-hiệu sẽ gửi kiểu hàng và cho giá

Đàn bà..... có con ! ? ?

Còn nít phần nhiều trong ruột có « Lỗi-kim » n làm cho khó lớn và hay đau. Vậy nên cho nỏ uồn Thuốc xỏ hiệu NHANH-MAI, thì qui bà được vui lòng thấy xỏ phần dơ dáy. (Lỗi-kim) và còn-trùng nh nhỏ đều bị thuốc tổng lời ra cả. Người lớn con n đều dùng dặng. Có bán nơi tiệm Nguyễn-thị-Kim chợ mới Saigon, và các gare xe điện từ Bình-Tây té Govap, và có gởi bán khắp các tỉnh trong Nam-kỳ nơi mấy tiệm thuốc Annam và mấy tiệm Bazar. (Hanói có bán nơi M. Nguyễn-văn-Đức, 11 Rue de Caisses. Haiphong nơi Quảng vạn Thành 120 Bonna Mua sĩ, lời nhiều, do nơi Madame HƯƠNG-GIÁ Village Binh-dăng (Cholon). Giá mỗi gói 0 \$ 20

TRẦN-DUY-BÌNH
LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỀU KIM THỜI
KHẮC CON-ĐÁU ĐỒNG VÀ BÀN ĐÁ CẨM-THẠCH
CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BĂNG CAO-SU
Bán sỉ và bán lẻ 9999 CÓ CATALOGUE



Những thần đồng toán số

Xưa bên Amérique có tên *Miguel Alberlo Mantilla* là con của một ông chủ nhà ngân-hàng xứ Mexique, từ nhỏ tới 6 tuổi thì cũng như con nít thường, không thấy đều chi gọi là thần đồng. Đến năm 1910 một buổi chiều kia, cha nó đương rần hết sức mà tính toán coi ngày mấy đó nhằm ngày chúa nhật, thỉnh linh nghe thằng con nít nói lên tính ngay ra ngay ấy. Người cha lấy làm lạ mới hỏi luôn : — « Con biết bữa 24 Janvier 1839 nhằm ngày thứ mấy chăng ? »

Trong 2 dây đồng hồ, đứa nhỏ liền nói :

— Ngày thứ năm.

Tra ra thì cũng y như vậy. Mấy người lân cận nghe tiếng bèn xúm hỏi thử chơi. Có người hỏi rằng : — Mấy biết ngày 24 Janvier năm 2000 nhằm ngày nào không ?

Đứa nhỏ bèn nói liền : « — Ngày thứ hai. »

Danh tiếng thấu đến tai mấy ông bác-sĩ ở New-York, bèn đòi tới hỏi thử, ai nấy đều thất kinh tài toán của đứa nhỏ. Vả lại đứa nhỏ ấy cũng mới vừa biết đọc bị viết mà thôi.

ra nay cũng còn nhiều đứa nít thần đồng tính toán rất lạ như vậy, dầu khó đến đâu,

nó tính trong một đôi dây đồng hồ cũng ra. Ví như thế-kỷ trước có tên *Zera Colburn* mới có 6 tuổi mà tính toán mau như thần. Người ta hỏi : mỗi ngày một cái đồng hồ gõ 156 lần, trong 200 năm nó gõ được mấy lần ?

Lại với : Cái số nào mà nhơn lấy nó thành ra số 998.000 ? Đứa nhỏ ngẫm nghĩ trong một lát thì nói ngay ra trúng hết.

Tên *Henri Mondeux* cũng hay vậy. Có kẻ nói tuổi mình cho nó nghe, nó tính liền ra trong mấy tuổi mình đó có bao nhiêu phút đồng hồ. Có người hỏi nó : « Tao có 19 tuổi, để mấy tao sống đã được bao nhiêu phút rồi ? »

Nó nói : « — Được 599 triệu 18 muôn 4 ngàn phút rồi. »

Cũng có nhiều đứa tính số rất cao rất khó mà mau lắm, như tính toán *racine carrée*, *racine cubique* đến 5, 6 chục số. Như tên *Vito Mangiamele* hồi 10 tuổi tính số *racine cubique* trong số 3.796.416 trong nửa phút đồng hồ ; còn tên *Jaediah Buxton* tính số *racine carrée* trong một số tới 60 con số. Thiệt là lạ thay !

Các em cấp sách đi học
nên nhớ hai điều này :

1. Học để làm người.

2. Học để giúp nước.

GAT ĐANG CƯỜI CHƠI !

Đấu trò Nam có điện-khí !

Còn có cách khác gạt anh em ngạc-nhiên chơi nữa, song mình phải dặn trước anh em hết thấy, chỉ chừa ra có một trò, ví dụ là trò Nam, mình không có dặn.

Bữa kia anh em tụ hội lại, có trò Nam, mình liền nháy anh em rồi đồng rập nhau nói :

— Lạ quá ! Đấu trò Nam chắc là có điện-khí hay sao mà mấy sợi tóc nó cứ giật giật hoài kia !

Lúc bấy giờ mình phải nói :

— Đầu để tôi sờ thử hết thấy đầu anh em, nếu sờ nhầm đầu ai mà nó giật tay tôi, là đầu người ấy có điện-khí chờ gì.

Anh em đều chịu. Mình bèn đưa tay trái cho một trò nắm, trò ấy cũng đưa tay trái cho trò ngồi kế đó nắm, nghĩa là nắm dính tay nhau hết.

Bây giờ mình đi sờ đầu. Sờ đầu ai cũng êm ru, nhưng khi sờ tới đầu trò Nam thì mình làm bộ giật tay cho lẹ rồi kết quả anh em cũng đều đứng dậy một lượt, tất nhiên trò Nam sẽ tin rằng đầu trò có điện-khí thật và chắc sẽ lấy làm lo sợ lắm.

Tuy vậy, mình giả ngộ chơi một chút rồi phải nói thiệt cho trò Nam biết, kéo nó lo sợ buồn rầu, không học hành được thì tội lắm !

MỘNG-HOÀ.

PHU NU TAN VAN

GỌI LÒNG TỪ-THIỆN

Đưa trẻ biết xài tiền

Trò Hữu-Tâm mới thi đậu bằng Sơ-học kỳ thi 8 Juin 1934 này và về tới nhà; cha trở móc túi thưởng ngay cho một đồng bạc, bảo con muốn xài gì thì mua lấy hay là ăn bánh ăn hàng cũng cho. Trò Hữu-Tâm đưa hai tay ra cầm lấy đồng bạc và thưa lại với cha rằng:

— Thưa cha! Với đồng bạc này của cha cho thì con không dám không lấy. Song con lấy đây là cất thôi; chớ con chưa cần dùng bạc gấp bây giờ. Vả lại mùa này sắp nghĩ hè; chớ không phải lúc tựu học mà mua sách, giấy, viết, mực v.. v.. Còn ăn bánh ăn hàng, con ăn vào đâu mà hết tới đồng bạc lận. Vậy nay đây có việc từ-thiện nên làm gấp hơn là mua sách vở và ăn bánh ăn hàng. Con muốn hỏi xin cha cho con đồng bạc này xài vào việc từ-thiện trên này?

— Việc từ-thiện trên này là việc nào đâu, hã con?

— Thưa cha! Chân-cấp cho đồng-bào ta ngoài Nghệ-Tĩnh bị nạn đói hiện nay.

— Nạn đói của đồng-bào ta ngoài ấy thế nào? Con đọc báo nào ở đâu mà nói rõ làm vậy?

— Thưa cha! Con đọc P.N.T.V. thấy nói rằng hiện nay đồng-bào Nghệ-Tĩnh đói khổ biết là ngàn nào!!! Một lớp thì nằm chết phơi thây mà ốm ngốn-ngang cả hai tỉnh. Một lớp thì mình gầy, mặt đỏ da xanh, tay chùn như lông trúc, đi đứng không vững, nằm ngồi không yên; miệng khát nước, bụng đói cơm, kêu gào xin từ bữa ăn. Còn một lớp nữa thì vào rừng ăn rễ cây, củ cỏ, bồng và trái bầy bọ để sống qua ngày, chớ lòng nghĩa-

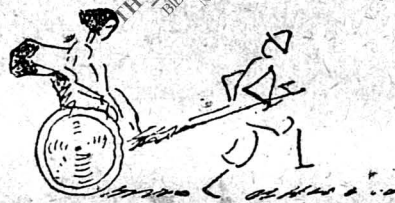
hiệp của đồng-bào ta sẽ chân-cấp cho sau này....

Việc cứu cơ như cứu hỏa, cứu phần-tử của xã-hội là cứu sanh-linh quốc-dân. Cho nên con hỏi xin cha đồng bạc này trước và để dành đây, chờ ngày nào các ông trong ban trị-sự của N.K.C.T.N. D. họ bàn tính với nhau, chịu đem số bạc năm mươi ngàn ngoài trong tủ ra ít nhiều chân-cấp cho đồng-bào Nghệ-Tĩnh, thì con sẽ xin gởi luôn theo ra ngoài ấy một đồng bạc này nữa. Của ít mà lòng nhiều. Cha có vui lòng cho con làm nghĩa hay không?

Cha của Hữu-Tâm tỏ vẻ vui và móc túi lấy ra cho con thêm năm đồng bạc nữa, rồi nói:

— Việc từ-thiện chân-cấp cho đồng-bào Nghệ-Tĩnh bị nạn đói, con làm nghĩa thì cha vui lòng lắm chớ. Ủ! Con chờ cho ban Hội-đồng N.K.C.T.N.D. họ sẽ tính xong và ưng thuận nhau thì con mau đem sáu đồng bạc này gởi giúp làm nghĩa cho luôn.

Hy-Vọng



GIÁ BÁO P. N. T. V.

Giá báo đồng niên là 6\$ còn 6 tháng là 3\$ 50; 3 tháng là 1\$ 50. Có nhiều vị gởi thư mua 3 tháng mà chỉ gởi có 1\$ 50, hoặc mua 6 tháng mà chỉ gởi có 3\$.

Từ đây xin chú ý vị chủ ý cho.

Những thư mua báo có dặn gởi bắt đầu từ mấy số trước mà báo không gởi được là vì có những số báo đã hết chớ không phải chúng tôi quên sót.

Những vị mua báo từ ngày 15 Juin mà có hỏi 50 số báo cũ thì đều có để phần, sẽ gởi lần lần, vì công việc toà-báo nhiều quá làm không kịp.

P. N. T. V.

Trò chơi giải-trí

TOÁN ĐỐ

Có một người kia ra một bài toán đố, có 5 con số, và sắp số như cách dưới đây:



Trong mỗi cái lỗ tròn ấy đều có để một con số, song người đố không muốn cho các em biết là con số mấy, chỉ nói với các em rằng:

— Cộng bề ngang được 21.

— Cộng bề đứng được 15.

— Cộng 4 số vuông vức được 22.

— Bây giờ hỏi các em, vậy chớ có thể nào biết con số ở chính giữa là con số mấy không?

Các em hãy tính thử coi rồi sau sẽ có bài cắt nghĩa.

Mlle Kim-Ngoct.

Ngậm mồm mày lại nà!

— Cha ơi! Cha với má của con cũng đồng một giống hay sao?

— Giống gì hã con?

— Giống cái hay là féminin!

— Con học gì mà không hiểu féminin là giống cái để chỉ cho đàn-bà. Còn cha là đàn-ông giống đực, masculin. Con có hiểu không?

— Thưa cha! Con đã hiểu và phân biệt lâu rồi.

— Mà sao nay con còn hỏi làm chi vậy?

— Vì là con thấy cha: cổ cũng đeo dây chuyền vàng; mặt cũng dồi phấn, môi cũng thoa son, làm giống hệt má của con..

— Ngậm mồm mày lại nà!

Hy-Vọng

CẬU BÉ ĐỜN HAY VÀ VẼ GIỎI

(Tiếp theo)

Bây giờ trong lòng cậu mới nảy ra một tia hi-vọng. Hi-vọng đó là định tính cách thoát thân. Quả nhiên trời cũng chiều lòng, gặp khi bọn cướp ngũ mề, cậu ben lên trốn. Đêm khuya khắc với canh tàn, gió cây suốt lá trắng ngàn ngăm sương. San-vân-Tổ cố len lỏi chông gai, xông pha những đám sậy lau khe suối, chẳng quản mệt nhọc là gì. Một đứa trẻ thơ mà gặp gian-nan như thế, thật cũng nguy hiểm và tội nghiệp vô cùng.

* *

Sau khi thoát khỏi tay bọn lục-lâm, San-vân-Tổ lại trở lộn về, theo nghề vẽ với anh rể.

Tuổi cậu lúc đó mới mười lăm, mà những tranh của cậu vẽ ra so với những bức tranh của các tay danh-họa thời bấy giờ, cũng không kém là mấy. Bởi thế nên những kẻ đồng nghề với cậu đem lòng ghen ghét, tìm hết cách làm giảm giá trị các bức tranh của cậu đi.

Trong thời gian đó, bước đường đời của San-vân-Tổ thật hiểm trở gian nan lắm. Song cũng may, tuy cậu nhỏ tuổi nhưng nghị-lực lại nhiều, cậu hết sức phấn đấu, phấn đấu đến cùng, chỉ nguyện của cậu là mong sao sau này danh chói sử xanh, chớ bao nhiêu những sự bài-bác dèm-pha cậu không hề nghĩ tới.

San-vân-Tổ có mấy người bạn tốt đã nổi tiếng rồi, thấy cậu là người đại tài, bèn rủ cậu lại hội-quán tập luyện và thường tìm nhiều chuyện danh họa đời xưa để khuyến-khích cậu luôn. Nhờ có mấy bạn tốt như thế nên cậu càng hứng chí mà làm việc thêm hoài.

Cậu vẽ được nhiều tranh, đem bán cho các nhà buôn tập-hóa gần đó.

Khốn thay ! chúng chỉ biết đến đồng tiền chớ làm sao có con mắt mỹ-thuật mà thưởng-thức những cái đẹp ấy.

Chúng tư so sánh tuổi cậu với bức tranh, cho là đứa trẻ hay còn ngồi ghế nhà trường, thì con biết vẽ là gì. Những tranh cậu đem lại chỉ là tranh mới tập vẽ mà thôi.

Ở đời phàm những bức anh-hùng hào-khiet, những người học rộng tài cao, lúc còn mai danh ẩn tích, có khác chi hòn ngọc ẩn trong khối đá lẫn lóc

bên khe suối góc rừng, nào biết ai có con mắt tinh đời mà đem phô bày cho người đời biết ? San-vân-Tổ nay cũng vậy, những tranh cậu vẽ có lắm bức rất thần-tinh, thế mà bị người hắt hủi chê bai, có mua ra nữa cũng chỉ trả một số tiền không đáng là bao.

Một hôm cậu đem bán cho lão hàng tập-hóa một bức tranh rất đẹp, cậu đem cả tinh-thần trí nảo tả một người lữ-hành đương hấp hối trên bãi sa-mạc, chung quanh toàn là cồn cát mù mịt.

Tình cảnh rõ thế lương áo nào, nét vẽ đậm đà, màu thuốc sắc sảo, đẹp không xiết kể, thế mà lão già nào có biết đâu, chỉ trả cho cậu có một đồng bạc lại còn chê mắc !

San-vân-Tổ lúc bước ra khỏi cửa hàng tắc da bụi ngùi, đương tiếc cho tài mình bị khinh rẻ, thì bỗng nhiên có một cái xe rất đẹp để lại đậu ngay cửa hàng tập-hóa. Bước xuống xe, một vị Hầu-tước, trông vẻ người rất đường-bệ oai nghiêm. Nguyên vị Hầu-tước này cũng là một tay danh họa, không những ông vẽ những bức tranh kiệt-tác mà thôi, mà lại còn thích giao du với các tài-tử và giúp đỡ cho nền mỹ-thuật nữa.

Hầu-tước ở thành La-mã (Rome) vì có việc đi qua đó, chợt trông thấy bức tranh San-vân-Tổ, làm cho Hầu-tước không thể bỏ qua được.

Ông càng nhìn càng thích, bao nhiêu những tài tình trong nét bút lúc bấy giờ hình như lại hiện hiện ra muôn phần mỹ-lẽ. Hầu-tước bèn kêu lão bán hàng ra hỏi :

— Bức tranh này ưng ý tôi lắm, ông có bán không ?

— Dạ thưa ngài, tôi vừa mới chùng ra đó.

— Tôi ít khi thấy bức tranh nào đẹp như vậy, ông định bán bao nhiêu ?

— Xin ngài cho 30 đồng, thiệt tình chúng tôi không dám ăn lời nhiều.

San-vân-Tổ núp sau xe, thấy hai người nổi chuyện, trong bụng cậu sanh mỗi cảm động, mà lại mừng thầm.

Vị Hầu-tước móc tiền ra trả rồi, lại nói với lão hàng tập-hóa rằng :

Ba mươi đồng đây ! Bây giờ bức tranh này thuộc về tôi rồi, vậy tôi nói để ông biết, bức tranh này lẽ đáng giá gấp mười số tiền ấy mới phải ! Ừ, mà sao bức tranh đẹp như vậy lại không có ký tên ? Tôi muốn biết tên nhà họa-sĩ, ông có thể cho tôi biết được không ?

— Dạ, đó là một thằng bé con, thỉnh thoảng hay đem tranh lại bán cho tôi hoài.

HOÀI-SƠN, dịch thuật.

(Còn nữa)

dentelles. broderies
chapellerie
chaussures

sur mesure
photogravure
gravure

ĐỒ THIÊU BẰNG SATIN ĐŨ
CÁC MÀU, CỦA NGƯỜI BẮC
LÀM RA : MẶT GỐI, TAPIS,
TRANH TỜ BÌNH, TRẢI
GIƯỜNG V. V... DÙNG ĐỂ
BIỂU AI LÀM KỶ NIỆM, HAY
ĐI MỪNG Đám CƯỚI, TÂN
QUAN THÌ LỊCH SỰ VÀ QUÝ.

BÁN TẠI HIỆU
NGUYỄN-CHI-HOÀ

chihoa

83 rue colonat
téléphone 798
SAIGON

MỜI RA ĐỜI

Quý ông Điền chủ, Nghiệp chủ, Thương-gia,
Hương chức, thường hay làm các thứ giấy tờ
này kia thì nên mua một cuốn :

TỪ-HÀN BỔN-QUỐC

của ông LÊ QUANG-GIÁP

Cựu Đại-thời No-le đã dày công soạn ra.

Trong cuốn sách này có đủ kiểu thơ từ, đơn trạ
tờ phúc bầm về bổn-phận làm làng, tờ có, tờ mướ
tờ mua bán, bán ruộng, tờ tự thuận, tờ giao k
tờ tông-chi, tờ hội bổn-tộc, tờ tương phân, tờ thu
phân gia tài, tờ di-chức, tờ giao quyền cho ngư
khác, tờ vay, tờ thực ruộng, vườn đất, tờ chuy
thực, v.v. Nói tóm lại thì cuốn sách này là một ngư
kỹ-lục giỏi, thông thạo việc hình, việc hộ, việc
biểu, làm các thứ giấy tờ gì đều làm đúng đúng the
phép luật.

Sách dày hơn 200 trang, bìa cứng, giá bán 1\$.
một cuốn, xin do nơi nhà in và nhà bán sách
Nguyễn-văn-Việt, 85-87 rue d'Ormay Saigon.

Nota — Mua sĩ về bán lại từ 10 cuốn sắp lên huê h
30 0/0, từ 50 cuốn sắp lên huê hồng 40 0/0.

DENTELLES et BRODÉRIE

oooooooooooo

Mấy nhà sành mua đồ thêu thì không
nhà nào mà không biết hiệu :

NGUYỄN-VĂN-ĐIỀN

9 & 11, Rue Paul Blanchy

(Lối ngang nhà máy nước đá) Saigon

Lại mua đồ thêu, Dentelles nơi đây cũ
như mua tại nhà nghề ở Hanôï, vì đây là c
trữ và đại-lý cho các hiệu thêu lớn ở H
thành. Về đồ Broderies và Dentelles thì lu
luôn thứ gì kiểu gì cũng có sẵn cho c
khách mặc tình lựa chọn.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN